

TRUNG BẠC CHU NHẬT

1940
CH. 112
A1E3400



VĂN LANG
CHỦ TRƯỞNG
■■■■ VÀ ■■■■
TRÌNH BÀY

LỄ CẤT DÀN RẤT TRỌNG THỌ
CÁC VIÊN CHỨC PHÁP NHẬT BỊ NẠN MÁY BAY Ở Y-CHAU

ĐUỐI MẮT CHÚNG TÔI

Vì giá vàng đắt mà cái mắt dùng vàng đã lan rộng và rất thịnh hành

Đôi mắt dùng vàng như vòng, xuyên, hoa, bội, nhân cẳng đã có mặt tại Việt Nam một vài ngàn năm. Vàng là vàng có giá trị như thế thì đeo vàng là một cái hành diện lớn mới phải, hễ mà theo cho chúng tôi biết thì nhiều ba nhiều có lại không đeo đồ vàng thật mà giữa lúc này lại mua các đồ vàng Mic-ky (quảng cáo không lấy tiền) rồi bỏ đây trong tủ, còn bao nhiêu đồ vàng thật thì đều đem chôn hoặc giấu kín một nơi. Cái nguyên nhân về việc dùng đồ vàng giả đó là để cho bọn gian nặc có tham tâm dìm vào ăn trộm nhà nào, khi mở đến thì đều phải quang mắt về các đồ vàng chói lọi. Nương nể bọn gian quá mừng và vội vàng lấy các đồ vàng đó thì mắc một cái lầm lớn vì phần nhiều đều là vàng giả cả.

Nhân cái mắt dùng vàng giả ngày càng lan rộng mà nhiều người lại được cơ hội diện bằng đồ trượng giả, dẫu ai có biết thì người ta lại vin vào có là để để phòng quân gian, chắc chẳng ai duri và lâu khen phải là khác nữa. Cho đến các chị em Khâm-thiên cũng vin vào có đó nữa.

Như thế, chỉ vì giá vàng lên cao, mà thành ra các đồ vàng giả lại bán chạy và bằng một giá cao hơn trước. Các nhà làm vàng giả phải cảm ơn bọn đầu cơ đã làm cho giá vàng tăng vọt lên một phải.

Dấu đánh bằng càn hoa còn có tội nữa là đấm bặt tai một thiếu-nữ đẹp!

Tòa tiền hình Saigon trong một phiên họp vừa rồi đã xử một vụ án có thể gọi là rủi ro kỳ và được nhiều người chú ý. Theo tin của báo hàng ngày trong Nam thì bị cáo trong vụ này là một công-tử con nhà trâm anh họ Diệp tên Văn Khuyên, một công-tử ra ngồi tiệm cà phê cùng một người bạn nữa. Bỗng một thiếu-nữ đi chợ qua tiệm cà-phê được công-tử họ Diệp chú ý đến và buong lời ghẹo cợt:

— Chà cái áo của cô em tốt quá hề!

Thế rồi xảy ra cuộc cãi lộn và xô xát. Cuối cùng công-tử họ Diệp dấm càu và bặt tai thiếu-nữ hai cái và vì đó mà việc xảy ra đến tòa.

Theo lời khai của thiếu-nữ trước tòa thì việc xảy ra có hơi khác:

— Thấy kéo áo tôi và nói áo nàng tốt quá. Tôi trả lời thấy đứng vô-lẽ. Chỉ có bấy nhiêu thôi rồi thấy bặt tai tôi hai cái. Tôi đi xuống đường, thấy còn tặng tôi thêm cái đá nữa.

Còn công-tử họ Diệp cũng nhận là có bặt tai vì bị có kia chứ, nhưng không hề dấm đá. Tòa chỉ hỏi thế cũng đủ để kết án công-tử vũ-phu kia hai tháng tù.

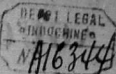
Cách ghẹo gái của công-tử họ Diệp thật là khiếm-nhũ. Ai đời nào đối với một thiếu-nữ không quen biết lại dám kéo áo, khi người ta có giá trị lại tất cả như thế.

Đối với một thiếu-nữ có nhan sắc (chắc là thiếu-nữ trong chuyện này khá đẹp nên mới được công-tử họ Diệp chú ý và ghẹo cợt) dấu đánh bằng một cành hoa cũng có là có tội nữa là còn dám đánh hai cái bặt tai lại còn dấm đá thì tưởng 2 tháng tù kia còn là quá nhẹ!

Vụ án này thực là một bài học hay cho bọn công-tử vô giáo dục!

(Xem tiếp trang 28)

HIẾN PHÁP MỚI CỦA NƯỚC PHÁP



Cuộc cải cách về chính trị và hành-chính ở Pháp đã thực hành rất nhanh chóng.

Sau Thượng, Hạ-nghị-viên Pháp, toàn-quốc Hội-nghị họp ở Vichy do quan Tổng thống Lebrun chủ tọa đã bỏ 569 phiếu (đối với 80 phiếu phản đối) chuẩn việc giao toàn-quyền cho thống-chế Pétain trong việc ban bố hiến pháp mới của nước Pháp.

Theo những tin tức nhận được gần đây thì ba đạo luật mới ban bố hiến pháp đã đề nhiều quyền rất rộng cho thống-chế Pétain hiện giữ chức Quốc-trưởng Pháp. Theo các đạo luật đó thì Quốc-trưởng Pétain vừa giữ cả chức Tổng-thống lẫn chức Tổng lý Nội-các Pháp.

Vị quốc-trưởng Pháp ngày nay tập trung cả trong tay quyền hành - chính và quyền lập-pháp nếu hai nghị viện dự định tòng hiến-pháp mới chưa lập thành. Sau khi đã chuẩn lập hai nghị viện mới, vị quốc-trưởng vẫn giữ quyền lập pháp trong những lúc cần kịp như trong những nhíp khủng-hoảng về nội-chính và ngoại-giao.

Thượng, hạ nghị viện vẫn còn để cho đến khi hai nghị viện mới lập xong. Hai viện được quyền họp một kỳ bất thường vào ngày 2 Janvier hoặc trước ngày đó theo lời kêu của cử da số nghị viên. Từ nay về sau chỉ riêng vị quốc-trưởng có quyền triệu-tập các nghị viên.

Tất cả quyền-chính đều ở cả trong tay vị quốc-trưởng. Vị Quốc-trưởng có thể bổ và cách chức các viên tổng trưởng và thứ-trưởng, các viên này chỉ phải chịu trách nhiệm với vị quốc-trưởng mà thôi, và nếu quốc-trưởng không nhận thì không được từ chức.

Vị quốc-trưởng ban bố các đạo luật và bảo đảm việc thi hành các luật đó.

Vị quốc-trưởng bổ hễ cả các quan chức văn võ, có quyền dùng quân đội, có quyền án xá và đại-xá; các vị đại-sứ và sứ-thần ngoại-quốc đều phải giới thiệu với vị quốc-trưởng, vị quốc-trưởng điều-đinh và y-chuẩn các hợp-xở, có quyền thiết quân - luật ở khắp hoặc một phần trong xứ nhưng muốn khai-chiến thì phải có hai nghị viên chuẩn ý.

Tất cả các đạo luật về hiến pháp năm 1875, năm 1877 trái với hiến pháp mới đều bãi đi.

Thống-chế Pétain lại dự định một chương trình cải cách rất quan trọng về hành-chính. Chế độ đại các quân ở Pháp sẽ bãi đi tuy từ trước đến nay các Nội-các Pháp đều cho đó là một kiểu-mẫu về việc tổ-chức hành chính.

Theo những tin gần đây thì có lẽ nước Pháp sẽ chia thành từng tỉnh mỗi tỉnh sẽ có một viên Thống-độc cai-trị, nhiều nhất chỉ có 22 viên Thống-độc là cùng. Các viên Thống-độc được quyền giải quyết ngay các vấn-đề cần kito về kinh tế và

chính trị trong khu mình cai trị và chỉ phải chịu trách nhiệm với vị quốc-trưởng.

Thế là sau 150 năm theo chính thể dân-chủ đại nghị, ngày nay nước Pháp đã đi đến một chế độ chính-trị giao quyền rất rộng cho vị quốc-trưởng và ngăn hẳn việc nổi tiếp bất tuyện của các Nội các dựa vào đảng-phái. Trong khi đó các viên tổng-trưởng, Thống-chế Pétain không cần phải chọn người được các chính đảng ủng hộ mà có thể lấy những người chuyên môn không kể về đảng phái gì cả. Còn Thượng và Hạ nghị viện mới sẽ lập sau này cũng không phải là cơ-quan của đảng phái. Các người dự vào hai nghị viện sau này chẳng khác gì những viên-chức của nhà nước.

Như thế, thực tế sau khi chế độ quân-chủ bị cuộc cách mệnh 1789 đánh đổ đến nay ở Pháp chưa có một chế độ nào mà vị quốc-trưởng được rộng quyền như thống-chế Pétain.

Chế độ nước Pháp ngày nay là chế độ độc-đoán mà quyền hạn đều thu cả trong tay quốc-trưởng. Thống-chế Pétain, như trên đã nói được Quốc-hội giao cho toàn-quyền, đã thi-hành cuộc cải cách về chính trị và hành chính nước Pháp bằng nhiều đạo sắc-lệnh.

Nước Pháp dưới chế-độ của Thống-chế Pétain, sẽ tránh được những cuộc tranh-luận náo nhiệt và vô ích của chế-đó

(xem tiếp trang 28)

TANG LỄ RẤT LONG TRỌNG NHỮNG NGƯỜI BỊ NẠN PHI-CƠ HỒM 7 JUILLET

Một triệu chứng tốt cho cuộc Nhật, Pháp thân thiện trên đất Đông-Dương



Nguyễn Duy Kiên

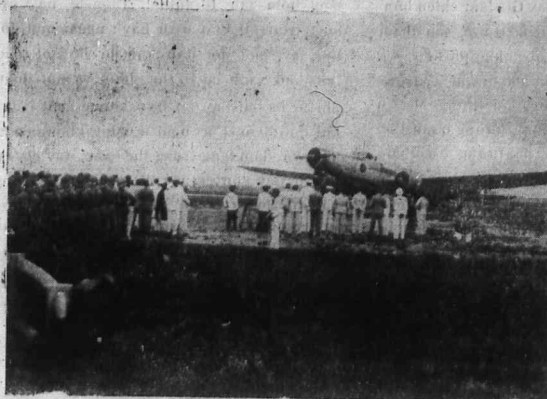
Đại tướng Nishihara đứng đầu phái bộ Nhật đến dự lễ cầu an cho người bị nạn ở trước trường Cao-dẳng phố Bôliuôl đang dựng công quan Thống sứ tại Martin.

Hồi 8 giờ rưỡi sáng ngày 7 Juillet tại trường bay Gia-lam chiếc phi-cơ «Ville de Saigon» một chiếc phi-cơ chở khách của hãng Air France cất cánh nhẹ nhàng bay lên rồi sau mấy phút đã biến hẳn sau những đám mây đen về phía đông. Chiếc máy bay này do phi-công Lacaze, một phi-công có nhiều kinh-nghệm và rất có công trong việc lập nên con đường hàng-không Pháp — Viễn-dông (Paris — Hanoi) dài hàng vạn cây số cầm lái. M. Pêchard giữ máy vô-tuyến điện, M. Valepyn, là thợ máy, sáng đèn cho một viên vô-quan trong phái-bộ Nhật là thủy-quân Trung-tá Motoki cũng đi với Đại-tá công-binh trừ bị Baugon và Trung-tá Picard d'Estelan sang Quảng-châu-loan. Hành trình từ Hanoi sang Fort Bayard có một giờ rưỡi đồ gồ ghề, đáng lẽ hồi 10 giờ sáng thì đến nơi. Thế mà đến trưa, đến chiều chiếc phi-cơ của

Air-France vẫn chưa đến Fort Bayard và vẫn biệt vô tìn tích. Lạc đường chăng hay là gặp giới xấu mà bị nạn bất ngờ?

Mãi đến hai hôm sau mới biết rõ tin tức không hay về chiếc phi-cơ đó: Vì giới xấu phi-cơ đi lạc đường nên bay vào một khu cấm-địa và đã bị bắn rơi xuống bề cách bờ bề 6 cây số trước đảo Vi-châu gần Fort Bayard.

Người ta cũng chưa rõ hẳn phi-cơ vì sao bị nạn, nhưng theo bản thông cáo của phủ Toàn-quyền thì « hình như lúc đang bay gặp giới xấu nên phi-cơ lạc đường bay vào khu cấm-địa đảo Ouai chab. Chắc người trên phi-cơ cho rằng các nhà đương cục Nhật tất đã biết tin có phi-cơ đó bay qua và biết là trên tàu có một sĩ quan người Nhật». Hiện Tổng lãnh sự Nhật ở Hanoi đã thay mặt



Chiếc phi-cơ của hãng Air-France chở 6 chiếc quan tài được thi thể những người bị nạn phi-cơ hôm 7 juillet gần Fort Bayard vừa đổ xuống trường bay Gia-lam.

ANH Photo

chính phủ Đông-kinh tỏ lời tiếc về việc xảy ra nạn phi-cơ này.

Lúc hãng Air France cho một chiếc phi-cơ khác đi tìm an ủi biết là chiếc F.A.Q.B.A đã gặp nạn một cách bất ngờ và cả 6 người ngồi trên tàu đều bị thiệt mạng. Hồi 18 giờ hôm 15 Juillet, chính chiếc phi-cơ đi tìm hôm nọ đã

chở 6 cỗ quan tài đựng thi-thể 6 người bị nạn về tới trường bay Gia-lam.

Vì suốt ngày mưa nên chiều hôm đó gần giới phủ toàn một màu xám xịt có vẻ rất ảm đạm hình như ông xanh cũng có ý tỏ lòng ai điều, hững vô-quan, và phi công đã hiến thân vì việc công.



Các sĩ quan và công nhân quan tài những người bị nạn phi-cơ đang đi lễ 3 cỗ quan tài chôn cất ở địa điểm gần đảo Vi-châu.

PARIS Photo

Quang cảnh trường bay Gia-lam chiều hôm đó thật là một cảnh nghiêm trang, sau thăm nhưng rất vĩ đại. Trước khi phi-cơ về, tại g. trường bay đã thấy đại-tướng Catroux Toàn quyền Đông-dương, đại-tướng Martin Thống-soái quân-đội Đông-dương quan Phó Toàn quyền P. Delmule, đại-tướng Nishihara đứng đầu phái bộ Nhật và hầu đủ mặt các quan chức văn võ và thân hào Tày, Nam ở Hanoi cùng nhiều nhân viên trong phái bộ và các kiều dân Nhật ở Hanoi. Các quan chức

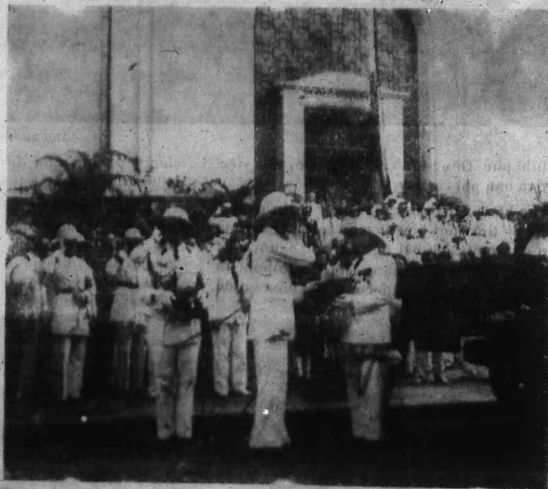
đều yên lặng đứng đợi phi-cơ ở cửa sân trường bay..

Mấy phút sau thì chiếc phi-cơ chở 6 chiếc quan tài đã về đến nơi, bay lượn mấy vòng trên trường bay rồi mới đổ hẳn xuống. Quan cai trị Le Prévoist Thống đốc Quảng châu Loan, từ trên mây bay bước xuống trước nhất để chào quan Thủ hiến và các quan chức rồi nói qua về việc chở thi thể những người bị nạn. Độ hơn nửa giờ sau các phu đám ma mặc toàn đen mới đi cứu từ trường bay vào nhà gần bay,

đã dời thành một nơi bày linh-cữu xung quanh đều phủ màn đen và thắp nến sáng, chơng.

Khi đặt xong các quan tài quan Toàn-quyền và các quan chức Nhật, Pháp, Nam mới vào cái đầu trước các linh-cữu. Từ lúc đó đến nửa đêm lúc nào tại ga phi-cơ, cũng có các sĩ-quan và phi-công của hãng Air-France túc trực. Quá nửa đêm thì lại cho đi các quan tài về Hanoi đặt ở phòng chính giữa giảng đường trường Cao-dáng là nơi sẽ cử hành lễ cất đám

sáng hôm sau 16 Juillet. Tang lễ này rất long trọng, ít thấy ở xứ này: ngoài một đội lính tây, một đội lính khố đỏ và một toán lính khố xanh lại có thủy-binh và một đoàn phi-cơ bay đi bay lại trên không suốt trong khi đưa đám. Các nghi-lễ cũng không có gì khác các đám tang trọng thể khác, duy chỉ có lễ gần huy-chương mà chính phủ truy-tặng cho những kẻ bị nạn là đáng chú ý. Trước mặt binh lính hồng sừng chào, các võ-quan trong quân-đội và hầu khắp mặt các quan



Đại-tướng Catroux đang gần huy-chương truy-tặng cho những người bị nạn phi-cơ.

chức và thân hào ở Hanoi đại-tướng Catroux đã gần đệ tử hạng Bắc đầu hội-tinh cho phi-công Lacaze, đệ ngũ hạng Bắc đầu hội-tinh cho Trung Tá Nhật Motoki, đại-uy Baugon, trung-uy Picard d'Estelan và quân công hội-linh cho hai nhân-viên khác trong phi-cơ bị nạn. Sáu chiếc quan-tài đều để trên 6 chiếc ca-mi-ông của nhà binh trên cở phủ bằng cở mặt gối mộc và cở ba sắc.

Khi đám tang đến nhà mồ nghĩa địa tây, thì đại-tướng Catroux Toàn quyền Đông-

đương và đại-tướng Nishihara đều lần lượt đọc diếu văn.

Đám tang sáng hôm 16 Juillet vừa rồi không những là một cuộc biểu diễn để tỏ lòng ái-diếu những người có công với nước không may gặp nạn, phải gián tiếp chịu ảnh hưởng của chiến-tranh mà lại còn là một triệu chứng tỏ rõ rệt về cuộc

giao thiệp thân thiện Nhật-Pháp trên bán đảo Đông-dương này!

Đó là một đám tang vừa có tính cách ái quốc vừa có tính cách ngoại giao.

Trước linh-cữu những người quá cố, quan Toàn-quyền Catroux đã nói những lời rất cảm động:



Các nhân viên trong phái-bộ Nhật đi theo đám-tang từ trường bay đến xuống nghĩa-địa ở phố Huế

ANH 1 photo

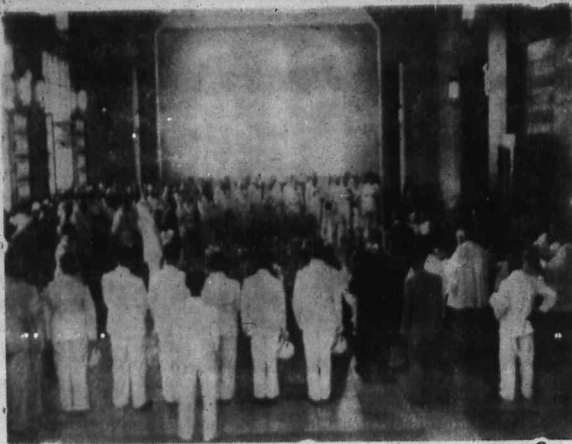
«Những người này đã chết trong khi làm trọn một công cuộc. Nhưng chính cái ý nghĩa của công cuộc đó mới làm cho sự hi-sinh của những người đó thành vĩ-dại. Họ là những người thợ của một ý-tướng.

Họ giúp cho nguyên-lý một cuộc thân thiện giữa hai dân tộc.

Họ là những kẻ đưa tin về một sự hòa hảo, một cuộc hợp tác và một hi-vọng. Họ muốn cho quyền lợi và sự giao thiệp của hai nước Nhật và Đông-dương có thể



Photo Ng-duy KIẾN
Lễ di-cửu thi-nội-tiễn
cửa giảng đường trường
Cao-dáng, để đặt lên xe
cải-mạng, cở phủ binh



PARIS. P. uo o

Tại nhà mở nghĩa-dịa Tây, trước linh cữu những người
biếu phi rơ, đại tướng Catreux đang đọc diếu văn

dựa vào những căn cứ một cuộc giao-hiến
thành thực».

Hiện ngay chiều hôm 10 Juiflet, quan tài

của viện võ quan Nhật đã đưa xuống Hải-phong
để hỏa táng rồi sẽ do một chiến hạm Nhật
chở về Nhật.

MUON BIẾT RÕ

RỪNG BOULOGNE CỦA BẮC-KỲ

- Nơi hẹn hò của tụi «tài hoa son trẻ»
- Một cái ung độc của Hà-thành hoa-lệ ở đầu

CHỜ ĐÓN XEM :

Những cuộc điều-tra của Trung-Bắc Chủ-Nhật
MỘT SỐ BÁO ĐẶC-BIỆT SẮP XUẤT-BẢN NAY MAI

của QUÂN-CHI

DÔNG TÂY GẶP NHAU

Ngày nay, năm châu đã mở tung cửa ngõ,
người trong bốn bề như ở chung một nhà,
các giống vàng trắng đỏ đen mỗi ngày chen
vai chạm mặt nhau, ai nấy đã nhiều bên
từng quen hơi, không còn có chút gì là ửng
bồ ngỡ.

Nhưng không phải từ lúc bắt đầu nhân-
loại mới sinh, trên mặt đất liền có ngay cuộc
xum họp như thế đâu.

Vì dụ một chàng thanh-niên, một cô thiếu-
nữ, sinh-trưởng mỗi người một nơi xa cách
núi sông, khác hẳn thói tục, ban đầu có ai
biết ai. Nhưng rồi vì sinh-lý, vì nhân-duyên,
một ngày kia họ lần mò tìm kiếm và gặp gỡ
nhau, thành ra nên vợ nên chồng, duyên số
ràng buộc họ phải ăn ở với nhau, dù sau có
mọi lẽ gì không muốn thế cũng không được.

Ấy, phương đông và phương tây đã tìm tới
gặp gỡ nhau, đại-khai cũng thế.

Vũ-tru sinh ra địa-cầu đã hàng triệu năm
không chừng; địa-cầu sinh ra loài người có
lẽ đã mấy muôn năm; oái người từ khi có
lịch-sử ghi chép đến nay có lẽ năm sáu ngàn
năm, nhưng đông-phương với tây-phương gặp
nhau chỉ độ bảy thế-kỷ nay là cùng. Nếu ta
lại tinh cho chặt chẽ, thì đông tây gặp nhau về
quyền lợi và văn hóa, thật ra bắt đầu từ thế-
kỷ 15, nghĩa là mới có hơn 500 năm đây thôi.

Giữa lúc từ đông sang tây gặp, phải tính
cảnh gian nan bình hòa như lúc này, thiết
tưởng nhắc qua chuyện cũ đông tây gặp gỡ
ra thế nào, không phải là chuyện làm thuốc
ngủ cho độc-giả.

Nhất là hồi này, ta xem những tin tức và
công việc ngoại-giao của các nước tây-phương
đối với đông phương, hay thấy nơi luôn nào
là «đề y nguyên-trang» nào là «giữ vững
quyền lợi ở Viễn-dông», vậy ta càng nên hỏi-
cố xem đông tây có quyền-lợi quan-hệ ra thế
nào và lại-lịch tự bao giờ.

Theo sách tây chép, thì người tây sang đông
mưu toan thương-lợi trước nhất, là hai anh
em Marco Polo đến nước Tàu vào năm 1275,
lúc Hối-Tất Liệt vừa mới dựng lên triều
Nguyên, làm chủ Trung-quốc.

Nếu kể về mã tôn-giáo thì hình như từ đời
nhà Đường đã có tục-tích mấy vị giáo sĩ tây
rồ. Thuở ấy, đạo Thiên-chúa gọi là Cảnh-
giáo, bắt đầu có ít nhiều người tin theo. Chính
ông thánh thơ Lý-Bạch là một tín-dồ Cảnh-
giáo.

Nhưng kể người tây sang đông đi buôn
kiếm đất và mở ra những mối quan-hệ và
quyền lợi ở Đông-phương ta cho đến ngày
nay, thì khó-thử ở triều nhà Minh, mà trước
đi tiên-phong là người Bồ-đào-nha (Portugal).

Thật thế, những nhà thám-hiêm Bồ-đào-
nha đã có gan lần mò ra con đường vượt lên
đông-lai trước hết. Từ năm 1419, chính họ
thả thuyền đi dạo mãi bờ bể Phi-châu mà
tim ra cái mũi Hải-vọng-giác (Cap de la
Bonne Eperance) là nơi hiện nay thương-
thuyền các nước phải đi vòng qua để về tây,
ha từ tây sang đông cũng phải thế, vì kênh,
đào Suez đã phải đóng cửa từ mấy tháng nay)
Cách sau mấy chục năm, họ sang đến Ấn-độ,
rồi lần lần qua tới Quảng-dông (1514) và
chiếm lấy Áo-môn (1553), thế là họ mở ra
con đường suốt từ tây sang đông, và cuộc
giao-thiệp đông tây được kể-tiếp luôn luôn,
cũng bắt đầu từ đây.

Theo chân nối gót họ là người Y-phá-nho
lặn lội sang đông, vừa đi buôn, vừa truyền
đạo, lại vừa kiếm đất. Người Y-phá-nho chiếm
được quần-đảo Phi-luật-tân và mở ra kinh-
t-nghị Manille vào năm 1572.

Cuối thế-kỷ 16, hải-quân hai nước Bồ-đào-
nha và Y-phá-nho hùng-cử ở Hải-vọng-giác và
Ấn-độ-dương. Cũng muốn tìm đường sang
đông để doanh thương thác địa, người Anli

ra sức đánh tan binh-thuyền hải-quốc kia, rồi dựng nên cơ-sở ở Ấn-độ và giao thông buôn bán với nước Tàu nước Nhật.

Chẳng kém gì ai, người Hà-lan cũng khôn ngoan và mạo-hiêm, hồi thăm đường đất ở ngoài Bồ-đào-nha rồi sang kinh - doanh thương-nghiệp ở đảo Sonde và Batavia vào khoảng cuối thế-kỷ 16, đầu 17, ấy chính là đất Nam-dương quần-đảo, thuộc-địa giàu có của họ bấy giờ.

Người Pháp sang đông buôn bán chậm hơn một chút. Mãi năm 1664, Pháp mới có căn-cứ thương-nghiệp ở Ấn-độ, gọi là Ấn-độ công-ty (Compagnie des Indes). Tuy vậy, về sau hãng buôn này trở nên một lợi-kại cho Pháp hoạt-động ở Viễn-đông mà chính phục được lĩnh-thổ họ, thương-quyền kia.

Các giáo-sĩ Pháp sang Tàu và nước ta nhiều, cũng vào thời-kỳ nói đây.

Ta nên nhớ ông có Alexandre de Rhodes sang truyền đạo và đặt ra chữ quốc-ngữ cho ta ở cuối đời Lê.

Ta nên nhớ cũng ở đời Lê, nước ta, đang ngoài có Phổ-Hiến, đang trong có Hội-an, là hai nơi kẻ chợ tụ tập buôn bán của người ngoại-quốc.

Ta lại nên nhớ Ấn-độ công-ty có liên lạc quần-hệ với việc dưng thầy Bá-da-lộc và những người Pháp có lòng cứu giúp vua Gia-long đánh với Tây-sơn.

Từ xưa, Trung-quốc đã nổi tiếng bên tây-phương là một nước có đất rộng, mỏ nhiều, rừng vàng, bể bạc, cho nên đến sau người các nước tây-phương lục-đục kéo nhau sang đông, đều chuyên chủ mục - đích doanh-lợi vào Trung-quốc.

Vì sự cạnh tranh, nước nào cũng muốn có quyền lợi ở Tàu không hơn thì bằng nước kia mới chịu. Việc ngoại-giao của Tàu đối với tây-phương thành ra phải gian nan đa sự. Lúc nào Tàu cũng phải nhường nhịn, mà có khi lại đến lưu huyết.

Vì dụ hồi 1840, vì việc Lâm-tắc-Từ dâng quốc-địa Tây đã cả gan quăng mìn hơn 1 vạn lạng (thuộc phiên xuống bể, mà gây nên cuộc Trung-Anh xung đột người ta gọi là trận Nha-

phân chiến-tình. Kết quả, Tàu phải mở nơi này làm thương-cảng tự-do: Quảng-châu, Áo-môn, Phúc-châu, Ninh ba, Thương-hải.

Mỹ và Pháp cũng nhân cơ-hội ấy ký với Tàu những điều ước và được hưởng quyền lợi ngang hàng như Anh.

Rồi đến các tổ-giới.

Tổ-giới Anh ở Thương-hải mở ra năm 1: 43; tổ-giới Pháp, 1848.

Anh lấy Hương-cảng năm 1844.

Đức lấy Giao-châu và Thanh-đảo năm 1897.

Các nước Âu-tây khác, bất luận nhỏ lớn, đều có thương-ước lợi lộc ở Tàu, hoặc nhiều hoặc ít.

Từ đó, các người tây-phương được tới lui buôn bán và truyền-giáo ở nước Tàu tự do. Nhưng cuộc nội-trị và cảnh sát của Tàu tỏ-chức lỗi thời, để cho mỗi khi xảy ra một việc xam phạm đến tinh thần tài sản của người tây-phương, ấy là một phen tây-phương phải dùng vũ-lực can thiệp, vì là vua quan Tàu không đàn áp nổi.

Năm 1856, một giáo-sĩ Pháp bị hành thích ở Quảng-tây, và một chiếc tàu Anh bị chặn giữ ở Châu-giang, liên quan Anh Pháp phải can thiệp, chiếm cứ thành Quảng-châu. Tàu xin ký hòa-ước. Nhưng năm sau, chuyên-sứ hai nước Anh Pháp đến Bắc-kinh để phê phán với Tàu về hòa-ước đó thì Tàu lại đón rước bằng súng thần công. Thành ra lại có chiến tranh. Lần này vua Thanh phải bỏ Bắc-kinh trốn đi Nhiệt-hải mặc ông hoàng đệ ở lại điều đình năn nỉ.

Tuy vậy, cũng nhờ binh lực tây-phương mà năm 1861, vua Thanh mới dẹp được Thái-bình thiên-quốc, không có thì co-nghệ Mãn-thanh thế nào cũng mất về tay Hồng-tú-Toàn. Vì thế ấy, Hồng-tú-Toàn đã lấy lại cho Hán-tộc được phần nửa non ông Trung-quốc rồi.

Ấy thế mà nhà Thanh bình như ngấm ngầm dung dưỡng cho giặc Quyển-phải nổi lên hồi năm 1900, sát hại người ngoại quốc vô số. Làm cho liên-quần 8 nước tây phương lại kéo vào Bắc-kinh dẹp loạn. Vua quan nhà Thanh và mẹ Tây-hầu lại chạy và xin hòa.

(Xem tiếp trang 26)

NHỮNG SỰ BÍ MẬT TRONG BIỆT THỰ

BERCHTESGADEN VÀ SỰ TIN DỊ-ĐOAN CỦA NHÀ ĐỘC TÀI HITLER

Tổng thống Adolf Hitler lãnh tụ đảng quốc xã Đức, người đã quấy rối nền hòa bình và đã gây nên cuộc Âu-chiến rất lớn và rất tàn-cô-dội hiện nay là người được thế giới chú ý đến đặc biệt. Về lai lịch và gốc tích nhà độc tài đảng chữ Vạn, từ trước đến nay, nhiều nhà văn, nhà báo đã viết nhiều bài rất ly kỳ nhưng về đời sống, tính nết và cách ăn ở, hành động của Hitler cho đến nội-dung cái lâu-dài Berchtesgaden là biệt-thự của nhà độc tài nơi mà Hitler thường đi để nghỉ ngơi sau khi làm việc nhiều, hoặc để tinh dưỡng tinh-thần trước khi quyết định một việc gì quan hệ đặc-biệt, thì không mấy người được vào thăm và biết rõ cả người Đức và những thú-hệ của nhà độc tài - áo-n.u. cũng vậy.

Đến đây những sách về tư tưởng chính-sách của nhà độc tài quốc xã và về tính-thế và cách ăn ở của Hitler rất nhiều. Trong những cuốn đó có cuốn « J'ai été femme de chambre chez Monsieur Hitler » (Tôi đã làm bồi-bường ngủ cho ông Hitler) do Pauline Kohler một người đàn bà đã từng làm tại Berchtesgaden một năm thuật lại và viết ra thành sách. Cuốn sách đó, tuần báo « Match » ở Pháp vừa rồi đã trích đăng m. y. đoạn cốt-yếu. Đọc xong những đoạn này ta đã thấy rõ tính-linh và những sự bí-mật tại biệt-thự Berchtesgaden và những cách ăn ở cũng thật kỳ-quặc lạ đã có ảnh hưởng đến hành-động của nhà độc-tài quốc xã hiện đang gây nên nạn binh-hỏa và làm cho một phần lớn Âu-châu bị nhuộm máu và sa vào cái cảnh chiến-tranh thảm-khốc.

Những đoạn tình sự rất ly kỳ của nhà độc tài Đức

Vi vậy vì thiếu-nhiếp kia phải sống một cách kín đáo. Sáng nào, thiếu-nhiếp cũng có thói quen cười ngửa đi chơi rất sớm ở vầng ngoài thành Berlin vì thế mà được gặp Renate. Nhưng thường cười con ngửa do Hitler không để đi chơi.

Hitler không phải là người không ghen!

Sau khi tình nhân đi ít lâu, nàng Renate cũng sang Paris để nghỉ hè. Nàng chưa dám ở lâu đây vì trong nước Đức nàng có nhiều bà-con họ hàng có thể sẽ vì sự hành-động của nàng mà bị giam giữ tù tội.

Nếu lập ảnh và hồ sơ đó vào tay Goebbels thì đã khác hẳn vì Goebbels sẽ đem về đất di, nhưng không may lại vào tay Himmler là người vẫn ác cảm với Goebbels và rất ghét người Do thái. Himmler bèn đem đệ trình Hitler. Khi nhà độc-tài trông thấy ảnh của Renate đi với tình nhân thì mặt tái hẳn đi và như điên cuồng.

Sau khi gặp nhau ít lâu thì có nữ tài tử đem lòng yêu nhà triệu phú trẻ tuổi một cách mê mẩn. Nhưng vẫn là một cuộc yêu vụng về đến thăm và đôi tình nhân trẻ vẫn đưa nhau đi ở-bỏ-chơi ở vầng thôn-quê nước Đức. Nhưng cặp tình nhân này càng ngày càng thấy nguy hiểm cho đời sống của họ. Renate đoán thấy một sự nguy hiểm sắp tới bèn khuyên nhà triệu phú trẻ tuổi nên đi khỏi nước Đức. Chẳng thiếu niên kia phải dùng kim tiền vận động mãi mới xin được giấy thông hành sang T. p. khác bởi đã con độc-lập và sau mãi mới sang được Paris.

Nhưng trong một tháng ở Paris cặp tình nhân này đã công-nhiệm yêu nhau. Người ta gặp đôi đó ở khắp nơi. Sở Trinh-tham Đức có nhiệm người ở Paris và các thành phố lớn ở Âu-châu là tự nhiên là phải để ý đến hành-động của nàng Renate, tình nhân của Hitler. Mỗi khi nàng cùng tình nhân đi đâu thì lập tức có người theo để chụp ảnh và xem xét của thân. Sau đó là thiếp ảnh của cặp tình nhân kia và những tin tức về cách ăn ở của họ ở Paris đã gửi về cho Himmler, Chánh sở Trinh-tham Đức (Gestapo).

Hitler ra lệnh khi nào nàng Renate Muller, về nước thì giam ngay nàng đến.

Lúc gặp nàng, Hitler tỏ vẻ giận dữ và nàng đã sợ cho tính mệnh mình. Nhưng có lẽ Hitler đã quá yêu nàng nên sau cũng phải dành nuôi giận mà quên cả sự bạc-bộ của Renate đối với mình. Hitler đã quên hẳn mối giận nên trong một hai tháng, nhà độc-tài lại không rời khỏi nàng Renate và hai người lại sống với nhau một cách êm đềm như lúc mới gặp nhau.



HITLER THỰC VÀ HITLER GIẢ

Các nhà độc tài trên thế giới bao giờ cũng phải đề-phòng tính mệnh mình rất cẩn-mật. Những cách tự-vệ của Hitler nhà độc-tài nước Đức trong một số T. B. C. N. trước đã đăng rõ ràng: nào là mặc áo giáp sắt; nào là dùng quần lính hộ-vệ; nào là lúc đi đâu thì dùng cả toán đội xe ô-tô hoặc toa xe lửa bọc sắt, hoặc ở trong biệt thự lắp những thứ mìn mìn phòng thân rất thâm-diệu... Trong các cách tự vệ đó có cách dùng những người giống mặt Hitler để có thể thay nhà độc tài trong những trường-hợp không quan-hệ.

Bốn bức ảnh trên đây là của một tuần báo Mỹ «*Bo Life*» (Vie) đã đăng hình-dung Hitler:

1) Trong khi chào tướng Hindenburg hồi mới lên giữ chức thủ tướng Đức.

2) Trong một cuộc hội-kiến với bá-tước Ciano ngoại-tướng Ý.

3) Tại hội-ngộ Nuremberg năm 1937.

4) Tại một nơi ở Ba-lan vào mấy tháng đây.

Ta nên nhận kỹ hai cái hình Hitler bên phải thì mới thấy khác hẳn với những hình bên trái có cái mũi cong.

Nhiều người nói Hitler có hai ba người giống mặt. Thế thì trên 4 bức ảnh này, đâu là Hitler thực, đâu là Hitler giả?

«*Tôi cũng biết đàn bà đồng để làm gì?*»

Sau ít lâu, Hitler lại có một người bạn gái khác cũng là một người sao chớp bóng: cô Jenny Jugo một thiếu-nữ da hung đỏ rất xinh đẹp. Gia đình Jenny rất nghèo, mấy năm về trước chỉ là một gia đình dân quê miền Bavaria, nhưng là một gia - đình trăm phần trăm người Đức. Jenny cũng do Goebbels giới thiệu. Hồi năm 1937, một ngày kia, một đài vô-tuyến điện đang

truyền t'n bằng im bặt và hơi rằng: «*À, là bà Goebbels. Nếu bà muốn biết chồng bà thường chơi ở đâu thì không khó gì cứ hỏi ngay Jenny Jugo sẽ biết*». Đài vô tuyến điện kia đã không lầm, vì chính Jenny nguyên là tình nhân của Goebbels. Khi Hitler biết rõ chuyện này bèn tra hỏi Goebbels. Thay lời đáp lại Hitler, Goebbels bèn giới thiệu Jenny cho Thấy Hitler và ngay lúc đó Jenny đã từ tay Goebbels nhảy sang tay Hitler.

Những câu chuyện người ta thường kể về sự «*bắt luyến*» trong đường tình dục của nhà độc tài Đức đều là chuyện thêm đặt. Thực ra Hitler tuy không phải là kẻ si-tình và những mối tình của Hitler với các bầy gái phần nhiều đều là thứ tình suông, nhưng một lần có người đã được nghe Hitler nói với Goering rằng: «*Hermann, tôi cũng biết rõ như các ông là đàn bà dùng để làm gì?*»

Sau khi biết Jenny, Hitler liền đề riêng một cái biệt thự ở Schlegelbad, một làng nhỏ rất xinh ở cách Wiesbaden chỉ độ mươi cây số. Tuy nơi đó rất xa Berlia và Munich không được tiện lợi nhưng nàng Jenny rất thích phong cảnh chỗ đó. Hitler đã đến nhà này ba lần: hai lần đầu chỉ ở mỗi lần một đêm, nhưng lần thứ ba thì Hitler ở chơi liên miên suốt mấy ngày từ thứ tư đến thứ hai sau. Trong thời kỳ đó, không mấy ai đã biết là Hitler ở đây.

Jenny Jugo là tình nhân của nhà độc tài quốc xã trong mấy tháng và Hitler đã tiêu về Jenny một số tiền khá lớn. Jenny là một cô thiếu nữ nhí nhảnh có tình hay đùa bỡ, những sự đùa bỡ đó đã kết quả một cách không hay cho nàng. Một lần Jenny đã dọn cho Goering ăn cả một khúc đùi bằng cao su. Sau khi bị hực cả định ăn không được, vị thống-chế to lớn kia d

bầm bầm vừa vút cả khúc đùi và đĩa xuống đất vỡ tan, vừa chửi rủa thò tục ầm ỹ.

Một lần nữa, có tình nhân yêu quý của Hitler đã thả một con vẹt vào lồng nuôi chim của Hitler. Con vẹt đó Jenny đã tập cho nói được một câu: «*Tôi là lãnh tụ đảng quốc xã*». Lúc mới nghe con vẹt kia nói lần thứ nhất trước mặt mình, Hitler cũng phải kinh hoàng và cả nhà đều sôi nổi.

Có lần Jenny lại gửi cho nhà độc tài Đức những bức điện-tin có vẽ đề làng mạ dưới ký tên Goebbels, Goering hoặc Ley. Nếu một người khác dám làm như thế thì chắc khó thoát khỏi nhát rìu của đao phủ.

Những cách chơi đùa của Jenny không phải đều vô tội như thế cả. Khi nàng còn ở biệt thự Berchtesgaden, Hitler có cho đặt ngay một cái máy quay phim trong một gian phòng bắt quay phim Jenny. Phim đó phải giữ lại cho đến khi Hitler xem ở trên màn ảnh riêng. Phim đó bao giờ cũng chỉ có một cảnh tức là cảnh mà người Mỹ gọi là «*strip tease*» Hitler gọi đó là một cảnh mỹ thuật» về sau không ai rõ vì sao mà Hitler bỏ Jenny, nhưng một tình này không đến nỗi bị thảm. Sau khi bỏ nhau, Jenny lại trở về cái đời ở Bá-linh có Hitler thì lại đi tìm người yêu khác. Chính hồi này là hồi Hitler đang thích một người sao trên màn ảnh Đức là Leni Riefenstahl nên mới giao cho nàng quay phim ảnh rất kỳ mỹ và khó khăn tại hội thể giới vận-dộng ở Bá-linh năm 1937 và tại gian hàng Đức trong cuộc đấu xảo quốc-tế Paris. Danh tiếng của Leni rất lừng lẫy và nhờ Hitler mà cả thế giới đều chú ý đến ngôi sao đó. Nhưng đối với Leni, Hitler chỉ lấy tình bằng hữu chứ không như đời với bạn gái khác.

Có thợ ảnh: Eva Braun

Nhiều người biết Hitler có một người thợ ảnh riêng là anh chàng Hoffmann. Chỉ nhờ tám chân dung của nhà độc tài mà Hoffmann đem in ra hàng triệu cái để bán và trở nên triệu phú. Chẳng thợ ảnh có một người thiếu phụ giúp việc: đó là nàng Eva Braun quê ở Munich. Đó là một cô gái tóc dài óng, bụng kết lại thành hình dấu ở trên phía tai. Với cặp mắt màu nâu, đôi môi đỏ và dày không giấu kín nổi bộ răng hơi thò, Eva khéo vẽ và có vẻ vững vàng. Tiếng nói tuy êm dịu nhưng lại hơi lắp nên khi nói Eva có vẻ như một người ngoại quốc nói tiếng Đức vậy. Eva gặp Hitler lần đầu ở định thủ tướng một hôm nàng đến để chụp ảnh tổng thống Đức. Eva phải chụp suốt cả buổi chiều mới xong vì Hitler dùng rất nhiều kiểu. Sau buổi chụp ảnh này, Hitler khen Eva là một cô thợ ảnh nhẵn nạc, dễ thương. Từ đó Eva và Hitler quen nhau càng ngày càng thân mật thêm lên, đến nỗi Goebbels không thể để cho một người đàn bà mà y không quen và không phải y giới thiệu thành tình nhân của Hitler, vì thế Goebbels tìm hết cách để hãm lại Eva và phá mối tình giữa Eva và Hitler. Một hôm nàng Braun được mời đến dự một cuộc hội họp lịch sự ở Bá-linh, Goebbels cũng dự buổi này khi y đến bên đường ở cửa dương cầm một tròn xoe nhìn cảnh phòng như tìm kiếm vài gì rồi đột ngột chỉ vào nàng Eva và nói:

—*Tôi không sao ở đây được. Tôi thấy rõ có người có màu da thái trong phòng, thế rồi Goebbels bỏ ra về ngay.*

Hôm sau câu chuyện này ồn khắp nh thành Bá-linh, ai cũng cho rằng Braun là người Do thái thực hiện. Chuyện đến tai Hitler và Hitler bắt mở cuộc

(xem tiếp trang 22)

Người thiếu nữ thứ hai phải tự tử vì Hitler

Sau đó ít lâu, người ta lại thấy nhà nữ tài-tử ra khỏi nước Đức mà đến Mont-Carlo. Tình nhân của nàng là Herr R..... đã đến đây từ trước. Sở Trĩn-tham Đức cũng cho người theo dõi để đề xé hành-dong của Renate. Nhưng vì nàng về Berlin nhanh quá, nên các nhân viên ở Trĩn-tham Đức ở Paris chưa kịp các tài liệu về nàng cho Himmler.

Vì thế người ta chỉ đoán về những hành-dong của nàng ở Monte Carlo. Hình như nàng đã từ giả tình nhân lần cuối cùng và vì biết không lấy được nhau nên nàng định về Đức để chết. Ngay đêm Renate về Bá-linh, người ta thấy nàng đi thẳng về phòng riêng mình ở nhà hội nửa đêm sang nhảy từ trên một cửa sổ ở tầng thứ ba xuống đường để tự tử. Thế là đời nàng Renate Muller, một thiếu nữ được Hitler yêu cũng kết liễu một cách thảm đạm như đời cô cháu gái nhà độc-tài.

CÓ MỘT NGƯỜI KHÔNG MUỐN ỒM NỮA



Chuyện ngắn của NGUYỄN TUÂN — Tranh vẽ của NGUYỄN HUYỀN

Đêm vừa rồi, Nguyễn lại lên cơn sốt rét. Cứ cách một ngày, sốt và rét lại trở về. Vào những ngày cắt cơn, Nguyễn nhớ đến bệnh tình, đêm trước cả xác lẫn hồn bị lạnh và nóng kết tiếp nhau mà day vò, chàng lại tưởng như đây chỉ là một cơn ác mộng. Thật vậy, không ai ngờ rằng người ta đang khỏe khoắn tươi tỉnh như thế này, ăn ngủ đều đặn như thế này mà lại là tội nhân của một thứ bệnh giam lỏng mình đây. Trong thấy Nguyễn vững vàng như thế không ai dám bảo rằng hôm qua hẳn đã là một tháng ốm và ngày mai đây hẳn sẽ lại ốm như thế, ngửa là rét và sốt, rồi bỏ cơn chèo, rồi chế thuốc chế thầy và rồi nó sẽ rất nhiều câu quái gở. Cứ kể từ ngày thức tỉnh, vào những ngày ốm, bệnh cắt cơn, nằm tĩnh dưỡng mà nghĩ đến những ngày lễ, bệnh nổi lên để hành con bệnh, Nguyễn tưởng những cử chỉ say của mình chỉ là những trò đùa và ngày mai đây — là cái ngày lễ mà sốt rét đã hứa hẹn về lại với mình — không khi nào chàng lại có thể diễn lại những trò giống như khi lòng say được.

Lại gì mà đêm qua, trời nóng lắm từ và giương gờ cứ xé độc thơ gờ từng tấm mền, tiếng kêu nó như bề cánh củi khô, mà chàng lấy cả một cái chậu đầy những sắc cần hồng trâm kim cả dầu lửa chân, nằm phủ phục, chống-móng lên trời rên hừ hừ và kêu la mãi vì vẫn thấy lạnh ở hai vai và buổi ở sống lưng. Sau một trận đại hàn thì tiếp đến một cơn nóng mà con bệnh tưởng chừng như gió sam óat cả những buổi chiều mát của cuộc đời này cũng không thổi tan được. Những cơn lạnh — những sách thuốc quá

quýt rằng bệnh sốt lên cơn nóng ghê nhất là chỉ đến ba mươi chín độ rưỡi. Nguyễn không tin. Nguyễn cho rằng đây là lời nói của những ông lang chưa bị ốm lần nào. Nóng chảy người lên như thế mà lại không tới bốn mươi độ là nghĩa lý gì?

Những lúc sốt, Nguyễn có những ý muốn gì vậy? Lúc bấy giờ, kể lâu rồi đã quên cả lễ phép đối với những người khỏe mạnh chung quanh trong người nào cũng đạo mạo trịnh trọng cả, kể đau ốm đã quên cả áo quần, vứt tang hệ hết lễ vài lư cho tay hình bãi và trả lại manh quần tẩm áo cho sự vẫn mình phiền phức xong rồi, thì Nguyễn muốn nhảy tùm ngay vào cái bể nước kinh niên ngoài sân, hoặc chạy vọt sang chu khách bên ngoài phẩm trước cửa, xin ngồi lọt thỏm vào cái mây nước đã ướp các đồ ăn và rượu bia trong mùa viêm nh ệt. Nguyễn đã nóng đến phát điên lên chứ chẳng phải là chuyện chơi. Người ốm say gắt, hết, chửi, nguyền, dọa nạt cả những sinh vật bên ngoài trên trần, nơi vách và dưới nền nhà. Năm trước, giương bệnh, phải nhờ thuốc, si và ông thầy vàng mặt, Nguyễn có nhiều phát thấy mình cần phải giết người thì trong người may ra mới đỡ nóng. Ai dám bảo sức nóng chỉ có không đầy bốn mươi độ? Nguyễn tin rằng giữa cơn nóng, chàng lựa lẽ than thở, cáo xé hết cả cái gì bên mắt chàng, giữa lúc ấy đem hân thù biến đi, cấp vào nêch chàng, thì cấp đến cái báo là phải yò bụng cái lấy. Thấy ngàn phọt ra hết, sức nóng phải là tợn nước sôi, phải là quăm một trăm độ. Ghê quá. Lại

còn nữa ra gian sống nữa. Lại khóc cả người chết lẫn người sống nữa. Cả nhà Nguyễn đắm say.

Cơn nguy kịch đã qua :

Bệnh nhân được ngồi đúng một ngày, để ngày mai lại chia lại những cực hình của bệnh sốt rét cách nhẹ.

Nguyễn băn khoăn, nằm mơ mắt thao láo, đem mãi cái nhớ tuyến một mồi của mình ra mà đo đỏi theo cái cấp muộn ngày đang vì vụ ốm yếu nhậu qua một vòng không gian sắc màu kỷ niệm lần bị thuốc bắc. Vợ Nguyễn đưa quần áo cho chàng thay.

— Nay, hôm qua mình lên cơn sốt dữ dội hơn tất cả những cơn mọi ngày. Mình chứ, cả cụ Hai lại thăm và bữa cần táo trắng kia kia. Mình lại gọi tôi là Dang. Lại còn Duong nào nữa? Người bạn học của tôi mà mình vẫn ca tụng là người đàn bà lý tưởng ấy mà.

Nguyễn hơi ngượng. Xấu hổ vồn lên khuôn mặt xanh ròn chàng một chút lông mày. Nhưng Nguyễn vẫn nghe vờ kể tiếp :

— Chắc lúc sẽ tốt hơn, chẳng ngờ lại được những câu minh như. Tôi vừa sợ vừa buồn cười khi

thấy mình đem hỏi ra như thế, rồi mình bắt đầu nói và lại gọi con giết chủ. Ai gọi con đây? Chủ gọi đây phải không?

Nguyễn đổi chiều nằm, nhếch miệng cười :

— Ai lại nói mơ đến như thế. Cối bịa.

Vợ Nguyễn ngao ngýt và nườm nượp tỏ cho chàng hết mình không có ý vụ cáo một người ốm, nâng lên tương ngay chứng cứ ra : một lọ say có những dòng chữ chỉ xanh ngắt ngỗng. Trong cơn sáng sớm không rõ Nguyễn đã mê thấy gì mà viết ngay ịch ngoạc những câu tội tằm mà quái

như : « ... Cái người lái đò chở những linh hồn tội nhân sang ngang bên sông. Hắc thủy ấy, có hai con mắt đỏ rực lồi hẳn ra ngoài như hai cái đèn bin soi xuống một vùng nước đặc như bùn lầy. Những vết ánh sáng nơi mà người lái đò chiếu ra, đỏ và rung rinh như những cơn chạch máu cần oải. Mỗi nước lạnh hơn mỗi bọt vó bỏ bấp và mỗi phả vào mặt, lại hăm hấp nóng nồng như hơi lửa lò vôi. Cái bát cháo lủ của bà cụ già cho ăn vừa rồi thì mà đủ làm cho ta quên mất đường về. Bêm khi bở, không một tiếng gà, không một tiếng gà, lạnh tạch, đen và buồn quá... »

Nguyễn đọc đi đọc lại, tự cho những dòng viết trong cơn mê sốt như thế hay lắm nên, lúc ấy chàng đã cố ý dùng sức mạnh của trí tưởng tượng để vẽ nên một cái gì trong loại văn huyền ảo. Nguyễn lại tự nhủ : « Nếu có cái đời khoa học đều thiết thực cả như thế này, mỗi đứa chúng ta đều ghi nhận lại được hết quả những ảo cảnh và cảm giác của mình khi tình thần rối loạn vào lúc bệnh tình khủng hoảng, thì sẽ có rất nhiều bí ẩn hoạ vụ dị quí dần dần lại cho cái đám bần thế khỏe mạnh lắm đây. » Vợ Nguyễn vẫn nói :

— Mình thấy những cái gì mà lạ thế? Bà cho là mình đã lú trệu phải có cậu ở đến phủ hoặc cây đa m lễ u thiêng nào, nên đã đem khấn ra của mình ra ngã bả để bái hồn. Hôm nay mình tỉnh nhiều lắm. Có lẽ đúng đấy, Tỉnh mình ngộ ngược kìa. Chồng có khỏi rồi lại đưa anh em mà đi rừng đi bẻ, nhổ tre vào mà

mường thì khôn đấy.

Nguyễn thấy nhát tai, nhát mồm, nhát cả mắt. Con mắt nhát lại nhìn vào giữa một cái phòng nhát. Nguyễn bảo vợ đưa cho mình cả tập báo ở



trẻ lại mấy bữa nay không giở đến. Thế giới độ này nhiều việc biến cải quá. Cuộc đời bề ngoài nhàn nhai. Cuộc đời bề trong lòng người phải làm chứng cho thế kỷ. Bức dự đồ bình diện lại có sự thêm bớt.

... Lại có một kinh thành nữa gặp vạ.

Gặp vạ báo lên người, Nguyễn thấy ốm đau lúc này là một điều đại sự như cớ một trang thiếu niên. Chưa bao giờ hơn lúc này, Nguyễn thấy khổ vì thiếu sức khỏe và thêm tiếc cái sức khỏe cũ của mình bị mòn mất đi vì những ngày trác táng xưa xa.

Nói gì chuyện xa. Mớ năm ngoài đây thôi chứ đâu xa. Những bạn phùng trường tác hi đi ganh ghè với Nguyễn bởi vì họ thấy Nguyễn càng chơi bời càng khỏe, càng lấy đêm làm ngày thì lại càng tỉnh táo, lại càng ăn nhiều, uống nhiều, hát nhiều, nói chuyện ở đêm đông người lại càng có duyên và vào những lúc trác táng sa ngã liền miên như thế. Hễ gặp một việc làm ăn gì phải tính toán bằng tài bằng trí, thì Nguyễn chưa hề vấp hoặc hờ hững lấy mấy may. Những lúc được cuộc sống hậu đãi như thế, Nguyễn cũng thừa hiểu rằng chẳng qua là do sức khỏe dồi dào đi hết. Phong, sương, cảm, mạo của cuộc đời bừa bộn khinh địch hãy gửi tới Nguyễn đấy, đợi lúc nào cái máy lớn ấy gặp giờ thiếu một cái dinh ố thì chúng sẽ nhao nhào nổi dậy để phá cái đại cục trong người Nguyễn một thể. Dầu dỏ, bím leo, quả có như sự tiên tri của Nguyễn.

Hơn một năm nay chàng hay ốm vặt. Lưng mỏi, vai mỏi, xương sống lỏng lẻo và ông chạnh buồn như cớ đời. Chưa có tuổi mà mới lúc tiết trời giao nhau, là cơ thể chàng lại xộc xệch mấy buổi. Người ta bảo chàng có chứng phong thấp. Và người ta lại bảo rằng mười người chơi bời thì có đến chín kẻ thể nào cũng phong thấp. Nguyễn cũng chẳng lấy thế làm tức mình mà lại còn cho là phải, là đáng nữa. Con người ta sống cho có điều độ thì đã vội việc gì đến thế? Cái quả ngày này bao giờ cũng do cái nhân ngày nọ kết nên. Chính chàng đã tự tạo lấy sự suy đồi đạo lực, chứ nào phải tiên thiên kém hay thiếu gì cho nó cam. Vậy cho nên không dám oán trách và chỉ biết cố gắng chịu. Nguyễn đã bình thản mà há hơi, mà sờ mũi, mà nhức đầu, mà buồn bã nơi chân tay và cả nơi tâm tư. Hơn một năm như thế. Ồm đã là một thói quen. Một cơ thể suy mòn vốn hay gây cho người ta một cái tình thâm u ám, Nguyễn đã thấy những dịp mình được ốm như thế là một cái cơ để mà chỉnh thức tuyên bố một cái tình lười. Lười một

cách chân chính, phải có người nói ngọt, cho ăn ngon, nâng giắc và chiều chuộng cái cơ thể đũng nịu. Nguyễn còn muốn cái gì nữa! Lúc ốm, lại còn là một dịp để dành chiến với cuộc sống, hồ đồ những công cuộc làm chung với những bọn ngu tợn bướng mà lỡ gặp phải trên đường đời, không phải thực hành những lời hứa đã đến kỳ hạn, và đuổi những chủ nợ ra khỏi nhà mình, nói những nói cười nói lớn mà không ai dám ngăn cấm. Nguyễn đã cho những ngày ốm một cách nhẹ nhàng như thế tức là một lối xa xỉ trong cuộc sống của người muốn sống bằng tình cảm. Mỗi tháng ốm độ một kỳ. Mỗi kỳ độ hai ba ngày, cứ lún rồi lại nằm dài như kiểu anh để thế hệ trước lúc chưa hiểu đời, nằm uốn ra đấy mà đợi cái thời của mình. Làm phí hao thời giờ, người ta bảo lại còn là một nghệ thuật nữa kia đấy. Tưởng phải tranh đấu, hoặc kiến thiết gì bằng những tư tưởng tích cực thì Nguyễn hàng, chứ cái lối tiêu cực như thế thì Nguyễn giỏi lắm? Cái nghệ thuật tiêu phí thời khắc của mình, thật không có ai truyền cho mà chàng đã tỏ ra là một người có nghệ thuật hẳn và tinh vi lắm.

Nguyễn đã chau dồi hết sức cái tính lười tình của mình và để đối đáp lại với chúng quanh, lắm khi chàng chỉ ngậm miệng.

Nguyễn không hiểu tại làm sao lại có những người mà mặc kệ một mình họ, họ cũng có hợp được thành một cái chợ mà sự ồn ào nhộn nhạo không có thể chế vào đâu được.

Thấy được cái cảm giác thú vị rất quý phái của những ngày mình bắt buộc mình phải ốm để thoát ly khỏi cuộc sống trong giây lát, để day dứt lại cuộc sống bên trong của mình. Nguyễn lại lấy làm ái ngại cho những người ở đời chưa hề bao giờ ốm ốm hoặc được ốm lấy một ngày. Họ vẫn cứ nô quen đi rồi.

Nguyễn nhớ lại cái lần ấy phải đấu cớ tương với Trường, người bạn cũ tự phụ là kỷ-hữu. Trường đánh cớ cao đi quán rất nhanh và trong mười sáu quán, quán nào Trường cũng phải đụng đến và từ tương sĩ tương không kẻ, còn thì anh đến bắt chúng nó đổi chỗ khắp cùng cả bàn cờ. Chứ à chiếu hươu, chém trước chém sau, vẫn cứ ỷ Trường vẫn không làm gì nổi. Nguyễn, mặc dù những quân gỗ kia đã mệt nhọc mà vẫn phải cố chiều người cầm quân đang tinh tấn công. Có Nguyễn vẫn vững vì có con mã ba đang giữ dây từ lúc mới xuất quân. Nguyễn hình hinh chỉ con ngựa lặng lẽ ấy và nói chọc Trường: «Đấy anh xem con đứng vẫn hơn con đi và ở đời nếu cái thắng

ôm không xương hay nằm như tôi đây lại vẫn còn hơn được thắng ngồi một trật nữa.»

Những lúc Nguyễn ốm, chàng thấy sức sống của mình lại được tăng thêm vì những thêm thường, thường tiếc và mong chờ. Ồm là nghỉ ngơi, là nằm mà say tưởng đến những ngày về trước và định lấy những ngày về sau. Những cái thú ốm đau ấy thường là đắt tiền nên ít người dám mang đến.

Và cả ngày đến Nguyễn, dạo này chàng cũng không dám đùa cợt với cái siêu thuốc nữa rồi.

Cứ này, tiếng vang những việc từ ngoài dồn dập đưa vào xứ đã nhắc nhở các từng lớp người ở đây phải nghĩ đến một cái gì, phải tính làm một cái gì để định lấy phẩm mình và giữ lấy giá mình. Hình như có những âm thanh huyền bí xao động trong lớp không khí mới. Và trời đất năm này lạ quá. Cái gì mà đã cuối tháng tư sang tháng năm rồi mà có làm buổi sớm mát lạnh như mùa xuân, có làm buổi trưa dịu hiu như mùa thu và có làm buổi tối, trời mưa gió nào nùng như tiết Thất tịch. Sự mưa nắng trong một ngày thật là thất thường và trái

hắn với thời tiết. Các ông già bà cả bảo đấy là cái trời của loạn ly. Nhiều người đang khỏe mạnh và đều gây gục xương cẩu. Khác với quan niệm cũ, bây giờ tuổi người chung quanh đau yếu, chàng lại thấy lúc này mình cần phải khỏe. Khỏe để mà gánh lấy việc. Cái việc lấy tai mắt mình ra mà làm chứng cho thời đại. Ồm lúc này, tức là một điều tối bản tiện, người ta bỏ phí mất nhiều sự liệu, người ta bắt tay đánh sống mất cơ hội làm người. Những lúc này người ta nên giữ đủ sức khỏe để nhận lấy một cái sự mệnh gì. Nguyễn nghĩ đến những đứa con trai thối loạn. Và tin rằng mình là đứa nạn nhân cuối cùng của thời bệnh.

Sớm nay cái cây lim cổ thụ ở vườn Bách thảo chỗ vườn đũa nhà kèn ấy, rụng hết lớp lá già. Nguyễn ngồi xem cây đổi lá, đổi lá xuống như mưa. Nguyễn thấy đấy chỉ là một cuộc lìa rụng không thể không có được. Lớp nhựa già trong làn vỏ cây già sù sụ kia đang chảy lợc non chồi non và gục cây cao, lớn, mạnh hơn nữa lên. Nguyễn thấy lớp nhựa xanh trong người mình cũng đang chảy nhiều lắm.

NGUYỄN - TUÂN



CÔ TƯ HỒNG

Của HỒNG - PHONG
Tranh vẽ của ANH - QUYNH



Bon đồng-cối cung-vấn nhờ các mẹ các thím mà phát-tải và không bao giờ phải lo nhàn-cư thất-nghiệp. Có lẽ đây là một cái «mốt» của xã-hội me, thím, họ rõ nhau, đùa nhau, si không theo «mốt», thì không phải mặt bần.

Cô Tư-Hồng cũng phải theo «mốt» phải sắm khăn châu áo ngừ, phải đeo đầu mấy chị em đưa nhau cầu đèn kia, lễ phủ nọ tuần, tuần. Cầu con, cầu của, cầu tài-lộc, cầu bình an. Tiếng cô tư Hồng còn thêm một khoản nữa gặp cha già nữa. Vì từ lúc về Kim-sơn tìm không thấy, đến giờ cô vẫn chưa đi ra tìm hơi tung tích bác phó-vụ Thành-thị ở đâu, còn sống hay chết.

Ái đi lễ thánh được ngài bổ-thí tài-lộc những gì không biết, cô tư Hồng đi lễ thánh, quả được gặp một sự may mắn ra ngoài mong-tưởng.

Thật thế, nhờ một dịp đi lễ thánh mà cô được phụ-tử trùng-phùng, sau bao nhiêu năm sinh-ly.

Chuyện thật tình-cờ.

Mùng 6 tháng ba năm ấy, cô đi theo mấy chị em bạn về hội Phủ-giấy lễ thánh xong rồi trở lên tỉnh N-m để gặp tàu thủy ngược Hanoi. Lúc ra bến tàu, chợt thấy một lữ-đoàn đang ngồi trong quán nước bên sông, cô mừng quá, rá lên, xuyết ngã chết ngất. Đây cha già, đây đi ghê, đây em bé, những người thân yêu cách biệt tám chín năm nay, mình đang bần khoản hồi tim, ước ao gặp gỡ.

Thật quả là bác phó-vụ. Nguyên bác từ bỏ Kim-sơn vào Bồng-hải làm ăn buôn bán mấy năm cũng khá, có đồng dư đồng để, bên đất cả vợ con về Thành-hị quê nhà, trước là vào một tổ tiên, sau thăm bà con họ xóm, kéo bấy lâu bỏ làng đi biệt, một chỗ hai chục năm dư. Hôm nay ở nhà chờ lên Nam, cốt chờ gặp tàu lại về chốn cũ. Bác phó không ngờ gặp con, cũng như con không ngờ gặp cha vậy. Nhất là bà vẫn là bác, mà con thì đã lớn khôn, sang trọng, ra phết một bà.

XV

Lần thứ nhất, bác phó ăn pho-mát.

Cái cảnh phụ-tử trùng-phùng vui mừng sung sướng của hai cha con cô tư Hồng lúc ấy, tưởng không bút mực nào tả ra cho hết được. Già có ai đem cả nhà băng hay một ngôi tua đánh đũa với họ, chắc họ cũng không thèm để ý.

Vui mừng sung sướng nhất là bác phó cụ, chúng tôi đã nói.

Thật thế, con gái bác biệt mất tám lịch gần mười năm, bác vẫn đinh ninh tin tưởng nó chết. Đôi mắt xáo đau rồi; hay có sống sót, nên không làm. Con sen con nọ nhà người ta thì cũng đang rạch rưới đôi mắt với một tháng chông-cực kỳ nghèo khổ. Ai ngờ?...

Phải, không khi nào bác dám ngờ rằng con gái bác còn sống, đã lấy được ông chồng qui-quan, đã tạo được chiếc nhà. Hôm nay đi lễ, y phục, hành trang, tây học, nhất thiết có vẻ sang trọng bà lớn; mấy người chị em đồng-hành cũng một loại phong-lưu như nhau. Trông thấy con, bác phó ta nghĩ mình nằm mộng cũng phải.

Nếu cô tư không reo lên nhận ra bề trước, thì đồ bác phó đâm chỉ vào cô mà nói: Nay con Lan nhà ta!

Đi người ta có những lúc vui mừng đến phát khóc, chính là lúc này.

Mấy người chị em bạn trông thấy cảnh tượng cha con hội-ngộ bất ngờ như thế, và những tiếng vui cười có đôi nước mắt, khiến họ cũng phải bật cười, cảm thấy. Một người nói:

— Thật là chị từ ở bên gặp tình, mới được thành-thủ đơn di cho hội-ngộ gia-dinh thế này. Phức-dức quý hóa lắm. Nhân tiện, mời cụ lên ở chợ Hanoi thật lâu, cho chị từ được thỏa lòng ước vọng thân hôn bấy lâu.

— Vâng, tôi cũng muốn thế, bác phó trả lời. Nhưng cửa nhà và công việc làm ăn ở Bồng hải bỏ bẵng gần tháng nay rồi, để tôi phải về quê đó sắp đặt rồi sẽ lên Hà chơi với cháu sau.

Cô tư lúc đó:

— Chẳng sắp đặt thì được. Bây giờ cả bảy u phải lên ở Hanoi với con trong ít lâu, con sẽ cùng đi về Bồng-hải, đơn đẹp hơn nhà tôi Hanoi và ở luôn đấy. Thầy đã già rồi, từ nay con không để cho thầy vất vả nay xứ đồng, mai xứ doanh nữa.

Một đoàn chị em, cha con, tôi thấy, cùng xuống tàu thủy ngược Hanoi.

Cô tư hôm đi chỉ đi lễ thánh, nào ngờ hôm về lại được gặp bố.

Hôm sau, trong nhà có ở phố hàng Dâu có tiệc vui như lễ.

Muốn kỷ-niệm cái ngày phụ-tử đoàn viên cho được trọng-thể, cô tư làm tiệc vừa cỗ bát, vừa đồ tây, trước để tạ ơn trời đất gia-tiên sau để mời họp các chị em và những người giao thiệp quen biết đến ăn mừng đêm cô.

Bốn chục năm về trước, xã-hội me-tây mới nhóm lên, chưa có bao lâu người, và lại ai nấy còn chổ phắc và giữ được lễ-thói xưa nhiều, cho đến họ ăn ở với nhau thân thiết đậm đà lắm. Họ thường có dân, họ ăn uống, họ đi một người có việc liêu hi gi, cả bọn lại lui thăm viếng ăn cơm và đưa lễ vật phong-hậu. Cách cư-xử với nhau như thế, tuy không có điều-lễ nào ràng buộc, nhưng cũng hình như một hội ái-hữu hay một nghiệp đoàn vậy.

Nghệ tin bạn gặp được cha già, các chị em bạn lại mừng cho cô tư. đều có quà-cáp tặng hảo ông cụ. Kề này tặng cái khăn nhiều, người kia cho áo the. Cô bà chào-ký, nhờ được cụ đồ nào đó làm câu đối, viết vào liễn tâu đem đến mừng.

Tiệc nhà cô tư hôm ấy đến ngoài mười cỗ, vì chị em khách khứa đến rất đông. Cô có y ren lẫn cỗ bát với đồ tây tùy khách muốn dùng thực-phẩm nào thì dùng, mà cũng là bữa-ăn để ông cụ nhà cô được nằm ở hai cái phong-tị đóng, tây cho biết.

Cỗ bát, nếu đời bác phó từng được nằm qua, chắc hẳn cũng chỉ một hai lần là nhiều; đến đến ăn tây thì bây giờ bác mới có thấy là lần thứ nhất.

Bỗng vậy bác bỗng sốt khi thấy người ta ăn bằng đĩa với dao. Đến lúc ăn «pho-mát», bác thật-linh nghĩ là sắp xong, nhưng chỉ cần một miếng rồi vội vàng nhả ngay ra, thức lười nhàu nát:

— Gớm sao mùi nó nặng-nặng ấy!

Cả ngày khách khứa tấp nập, mãi đến tối mới được thông-linh, vắng vẻ, cha con ngồi nói chuyện của nhà với nhau. Hình như trong trí bác pho-ngh nghĩ còn khoan một sự gì còn thiếu, nên chỉ sau lúc những chuyện hàn-huyên ly biệt đã tuôn ra hết rồi, nghe bác chụp-hỏi có tư:

— Thế còn ông ấy đâu, sao bữa tiệc hôm nay không thấy nhỉ?

Bác hỏi «ông ấy», nghĩa là ông chồng có tư. Đã thường bác thật thà, suy nghĩ «theo như lễ-tục annam thì trong bữa tiệc hôm nay, lẽ phải có ông quý-tế ra chào nhạc-phụ. Cổ-nhiên, cái sự bài-kiến bằng áo thụng xanh, chiếu cap đội, bác không dám tưởng đến. Bác cũng tự biết mình, cho nên đã gọi là «ông ấy», chứ không hỏi «anh ấy» hay là «nó» đâu.

— Thưa thầy, ông tư con mấy hôm nay có việc quan phải đi lên trên Hà-giang, độ một chút nhất nửa mới về cơ.

— Về ở nhà này?

— Không! Vì ông tư nhà con có dinh riêng của nhà nước cho ở trong thành. Con cũng thường ở trong ấy. Cái nhà này con thấy rõ thì tại; trước cho người ta thuê, mấy tháng nay con lấy về không cho thuê nữa định để làm chỗ buôn bán. Bấy giờ thầy cứ ở đây, tiện lắm.

— Ông ấy là người thế nào, già hay trẻ?

— Còn trẻ, mà từ từ già, thầy ạ. Mấy hôm nữa ông ấy về, thế nào mà chẳng mời tôi ấy lên chơi.

— Khốn nhưng tao nghe tiếng tây như vịt nghe sấm.

— Lo gì, đã có con thông-ngôn, vả lại ông ấy nói được tiếng annam kia mà.

Bỗng hồ khuya, đến giờ đi ngủ.

Trong buồng kê chiếc giường Hồng-kong còn mới. Có tư gọi đây từ buồng chặn nước ấm ra cho ông cụ rửa chân, lau chùi, sạch sẽ, rồi đưa ông cụ vào nằm trên chiếc giường tây. Lòng ông cụ thảo của có muốn cho ông bố già từ nay được hưởng mọi sự mới mẻ, sung sướng, đầu mình phải thiết thời giờ cũng cam. Nhưng chiếc giường Hồng-kong cho bố nằm là cái hảo-y đó.

Bác pho vừa đặt mình ngồi lên giường, thấy sao nó pho-phong không chắc và lại lún dần

xuống, khiến bác hoảng hốt, đứng phắt ngay dậy, tưởng đầu mình lún gãy giường.

Có tư phì cười:

— Ấy giường lờ-xơ nó thế thay ă. Nằm êm minh lắm. Không phải gãy đâu.

— Thế mà không báo trước, làm thầy giật nảy cả mình, tưởng ngực đang đánh thùm thụp.

Giường êm ả, bác pho ta ngã lưng xuống một lát, đã cái tiếng kéo gỗ khô-khò, làm tăng một mạch đến sáng. Có lẽ đã lâu ngày lắm, bác pho mới được một giấc ngủ quý hoá n'ư thế.

Bây giờ đã gặp được bố, đưa về Hanoi, lẽ đương-nhiên có tư phải dẫn đến ra mắt ông chồng. Có lần có đã thử thì nói chuyện với ông rằng có còn cha già, nhưng bấy lâu trôi dạt ở đâu không biết; ông nghe đã rỏ ý thương hại lắm rồi. Nay có bố về, lẽ nào không để ông chồng được chia sự vui về với mình.

Nhưng ông tư còn đi vắng, có cho thế là sự may.

Ông tư lên Hà-giang có việc quan, còn những một chủ nhật nữa mới về, ấy chính là một cơ-hội, một thời-gian thuận tiện để cho có tư đủ ngày giờ giải-quyết một vấn-đề quan-nệ.

Vấn-đề gì?

Vấn-đề thế-diện.

Có nhớ lại hôm nọ có người chị em kể một câu chuyện buồn cười nôm ruột.

Một cô cũng quê quán ở đầu miền Nam, Thái, lưu lạc lên Hà-thành, vô được ông chồng tây, là người Anh hay người Ý không rõ. Ông bố, một cụ cụ cụ, hôm nọ ở nhà quê lên Hà thăm con. Thiếu gì người ta nghèo, nhưng nghèo mà khéo giữ gìn cách nào đối cạo sạch, rách cho thơm. Đàng này, cụ cụ cụ lại lời thôi bần tiện quá, áo quần vừa cháo lông vừa rách mà không chịu vá, móng tay để dài và cả những ghét. Chính người mình trông thấy bộ-lịch ấy cũng phải lắc đầu, đừng nói gì người phương tây vẫn quan vệ-sinh sạch sẽ.

Cụ đến thăm con, ngồi ro-rô trong căn phòng nhỏ, một bên cửa giữa đi vào.

Ông chồng có ở ngoài về, liếc mắt trông thấy, hỏi bởi một cách rất tự-nhiên:

— Ky-xá măm-sốt ca-li?

Nghĩa là: ai mà gồng cu-li thế.

Câu nói lọt vào tai cụ cụ cụ. Chết nữa cụ nói chuyện với cô con, tằm tắc khen người mới:

— Con ă, chẳng trách nào người tây họ văn-minh tài giỏi. Con mắt họ tinh đời quá. Lúc này, ông ấy mới đưa mắt liếc qua, biết ngay «hầy là cụ-lý, thế có thành không?

Thì ra cụ chỉ nghe được có một tiếng «cu-li» mà hiểu là «cụ-lý»

Hôm nghe người chị em bạn kể chuyện vui ấy, có tư đã nói:

— Ai bảo chỉ nọ không biết sửa soạn cho ông bố chẳng chặc, để coi, thì trách nào người ta không tưởng lầm? Chẳng thế thì ta đừng để cho chồng ngó thấy mặt bố có được không?

Hôm nay có nhớ lại chuyện cũ, và nghĩ ngay đến cảnh minh.

Các ngôi không lạ gì bác pho cụ làng Thành-thị vốn dĩ quê mùa cục mịch thuở nay. Thêm bao nhiêu năm chìm đắm vất vả trong cảnh nghèo nàn; một nách vợ con, hai vai thân thể, chỉ những vật-nhau với từng mẻ gạo bằng ngày, cần cho khỏi đói là may rồi, làm thế nào cho cái bề ngoài được lành lặn chừng chặc như người ta, họan nói tới đẹp.

Quanh năm bác chỉ đóng bộ áo vải quần bó,

chân không biết đôi giày, đầu tuy có cái khăn nhiều quân được vài vòng, nhưng nó đã kinh niên bạc thếp, có lẽ là của di-truyền mấy đời.

Lúc cha con gặp nhau rồi đi Hanoi, bộ cánh của bác pho cũng chỉ có thế. Râu tóc cũng để bõm xồm khó coi.

Bộ-tịch thế mà cứ để tự nhiên trình diện ông về ă?

Không được.

Có tư nhất định giải-quyết vấn-đề thế-diện. Có lẽ phải giới thiệu cho phu-quân biết thân-phụ cơ, danh là một ông lão nhà quê, nhưng phải là một ông lão ăn mặc chừng chặc tử tế, không thể bị kính hay làm tướng là cu-li, và được phu-quân trông thấy phải cho thiện-cảm ngay.

Vì may gặp dịp chồng có vắng xa chưa về, có tư lợi-dụng ngay thời giờ ấy để lo trang hoàng sửa soạn cho ông bố. Luôn tiện cho cả bà đi ghé và thẳng em bé nữa.

Sẵn có khăn nhiều áo the người ta đem mừng kia rồi, có tư thân hành mua sắm, gầy giẹp, bí tất trắng, vải trúc bầu, về hời-hà may cái cho cả ba người đôi hẳn lối mới. Có không quên gọi thợ cạo đến sửa râu vén tóc cho ông cụ. Một mặt, lại săn sóc từ miếng ăn miếng uống bố dưỡng. Chỉ trong mấy hôm, đã thật bác-pho đã nở nang hồng hào, xem ra về người: chỉnh-tề, đầy đặn.

Mỗi lúc nhàn hạ, có nói qua tình-tình cũ chỉ của ông chồng cho bố biết trước. Sáng mai ông

tư ở Hà-giang về, thì lối này có còn dính dính rần rần:

— Rồi đây thầy xem, người tây họ tử tế lịch-sự đáo để. Họ thích người ta đi đứng nói năng tự nhiên. Ngày mai, gặp mặt ông ấy, thầy chào: «Bông-xua-me-si», để ông đưa tay ra thì thầy cũng đưa tay ra bắt lấy, đừng rụt về nhà.

Bỗng hôm ấy, bác pho nhận mãi mấy tiếng «Bông-xua-me-si».

Buổi sáng hôm sau, ở nhà ông tư trong thành, có cuộc hội-kiến giữa ông với gia-quyền bên vợ.

Bác pho ta chỉ nói được hai tiếng «me-si», vì lúng túng quên mất hai tiếng trên. Khi ông tư đưa một tay ra bắt, thì bác pho lại đưa cả hai, nắm chặt lấy bàn tay ông quý-tế mà lúc lắc. Tuy vậy, ông tươi cười vui vẻ, và mới ngồi đợi rượu. Vốn ông có cảm tình với mấy người annam, lại trông thấy vợ chồng bác pho ăn-mặc ra phết nhà giàu xứ quê, cho nên càng thêm vui nê.

Ông nói tiếng annam một cách rậm-rần (vì ông mới học được gần một năm), rồi chuyển bác pho về việc của nhà, cây cày. Thịnh-thoảng phải chêm tiếng tây, thì có có tư thông-ngôn lại cho bố nghe. Có thông-ngôn đúng hay sai, không biết. Vì chính có cũng mới học tiếng tây lỏm bõm từ năm ngoái.

Có mấy tiếng annam, ông nói nghe rõ ràng nhất là:

— Tôi yêu có tư lắm.

Ông vừa nói vừa ôm lấy có tư, đặt vào môi bên má phình một cái hôn có tiếng kêu đầm ấm.

Đồng thời, không hề báo nhau mà vợ chồng bác pho, cả thẳng bé con chưa hiểu cóc gì, cũng ngảnh mặt đi và cười chum chim. Thời đại ấy, người mình là hẳn với cái lối biểu-lộ ái-tình trước mặt công-chúng như thế, vì còn đang giữ kỷ cái luân-lý «nam nữ thụ thụ bất thân 男女授受不親».

Chiều lại trở về nhà phố hàng Dầu, bác pho nắc-núm khen mãi ông tư quý hóa phúc đức, và nói với con:

— Thế là phúc cho nhà ta đấy, con ă.

Có tư cười:

— Sao năm xưa thầy cứ ép mãi con làm nằng nịu, vợ mọn lão bá Kim-son.

Bác pho ta làm thỉnh.

(Còn nữa)
HỒNG-PHONG

Những đoạn tình sử
rất ly kỳ của nhà
độc tài Đức

CHUYÊN VI

(Tiếp theo trang 13)

đến tra ngay về gia thế của nàng Braun. Nhờ đó mới biết rõ nàng là một người Đức trăm phần trăm và đã bị Goebbels ghét và vu cáo cho. Vì chuyện này mà Hitler bắt Goebbels phải lập tức viết thư xin lỗi nàng Braun và phải cho đăng mấy bài trên các báo Đức tán dương cái tài nhiếp ảnh của nàng và cũng vì đó mà Hitler vẫn đem lòng yêu dấu nàng Braun và hồi năm ngoái đã có tin đồn nhà độc tài sẽ lấy nàng làm vợ chính thức.

Bết đầu có thơ ảnh kia sẽ không trở nên bà Tổng thống nước Đức ngày nay!

Về ai-linh cũng như về các phương diện khác, Hitler thật là một nhân vật khác người, rất khó hiểu.

HỒNG LAM thuật

VI ĐAU CÓ TIÊU-THUYẾT

«loạn thần-kin»
ra đời?

«... Trường vì sự sống gay-gò phải liều thân đi những nơi rừng thiêng nước độc rồi mới bình ổn lại.

Từ ngày có những cơn sốt rét đến am-ảnh Trường là ngày đầu Trường bị lay chuyển. Mọi sự dần dần về xác thì ảnh hưởng đến tâm trí biến cả hết cả tình tình và tư tưởng của Trường.

«Tư-tư lúc này chẳng còn có gì là bản ngã nữa mà chỉ còn là thần nó lệ cho những tình xấu xa, thần ngược, do đó thần kinh rối loạn gây nên...»

—Trích ở bài tựa của T. Th...
Sách dày 65 trang, in đẹp. Giá 0,28. Cuộc 0501.

Kuon buồn và mùa lễ, xin gửi thư cho M. Yên-Sơn.

K. quốc THANH-TẠO ở Vi. H.
AN-SAN
(Mùa buồn có hồn hồng sao)

NGÂU

Phải, ở xứ ta từ xưa tới nay ít khi thấy con gái học chữ Tây mà đỗ được tới Cử-Nhân, mà lại là Luật-khoa Cử-Nhân. Vậy thì ông Hoàng, bà Hoàng, ngày từ hôm yết bằng, thấy cô tên cô con gái quý là cô Liễu trông tuyển vào «ưa-hàng», tức thì cả hai ông bà đều một ý, quyết định về ăn mừng ngay. Hai ông bà nghĩ như vậy thực là hợp lẽ lắm...

Ngôi nhà ba tầng đến đêm trăng sáng tỏ như ban ngày. Xác pháo độ ới ngập cả sân trong của ngoài. Tiếng trống có dần suốt ngày đêm kèn, không lúc nào ngừng... Cầu đối độ treo san sát trên tường. Xe ô-ô, xe nhà đồ dài hàng dãy ngoài bờ hồ... Đó là đêm ăn mừng cô Cử, nhà ông Hoàng Lan vậy!

Xong cuộc ăn mừng này thì Liễu nhọc mệt lắm... Cả ông Hoàng, bà Hoàng nữa. Cả tôi tớ trong nhà nữa, chứ chẳng chỉ tốn kém có tiền mà thôi.

Liễu lấy làm quái lạ, sao suốt trong 3 ngày ăn mừng ấy, không một phút nào thấy mặt người vị hôn phu của nàng là giáo-sư Hoàn

một thành niên anh-tuấn chỉ khác người tuy ở vào cảnh nghèo? Nhưng bị lời cuốn hút từ trước nó tới bản tặc kia, Liễu không còn đủ thì giờ để tính toán nhớ đến Hoàn nữa. Cái phận sự Hoàn mấy bữa vừa rồi há chẳng phải là luôn ở bên cạnh Liễu ư? Xưa kia «Ngựa anh đi trước, vòng nòng theo sau». Thời buổi này, xe lan-hồ của Nàng đi trước, thì chiếc xe «lẻ», của chàng cũng phải chạy theo sau chứ!

Chữ cô lý nào? Liễu nghĩ gần Hoàn lắm. Nhưng vì một thực thể quá, nên Liễu đành tự hạ đề nghĩ ngợi đến ba bữa cho thực khỏe đi đã rồi sẽ đến «bối tội» chàng cũng vậy!

Buổi sáng hôm ấy, cả nhà ông Hoàng nghĩ đã lại sức cả rồi. Tối trước Liễu đã định ninh



NHIÊN

hôm sau sẽ bỏ hẳn một ngày đi đến nhà Hoàn mà tưởng phạt cho thực đáng... pháp-loạt cho bỏ cái tội kia. Người ta dặn Luật khoa cứ nhàn kia mà.

Nhưng buổi sáng ấy, đồng hồ đã điểm tám giờ mười lăm, cô Liễu còn lười biếng thu hình gọn giữa chiếc giường trắng rờm mòng mòng, trải đệm trắng tinh, thì nhà gái thép đưa một bức thư bảo làm đẹp! Có vẻ oái ả đưa tay tiếp lấy lần bác ra, rồi mới mở một mắt, rồi mở đến hai, đưa vào đọc... bỗng có người phát dậy làm-rang động cả lò xo, gong giồng trong gian ấy tất bật một cái quốc lên, có thể:

—Thế là cái gì?

Thư ấy của Hoàn, Hoàn đã thực cả một đêm ngắm ngôi, cân nhắc rồi mới có quyết nghĩ xuống bàn giấy viết thư ấy vẫn tất cả voi đông:

«Em Liễu suốt đời thân ái

«Trong lòng đau đớn như dao cắt mà anh không thể không có quyết với! mấy dòng này, xin em bắt những lời trước cũ đi cho. Em không cần phải hồi đáp đến có thư đâu. Em tất biết hơn anh... Từ nay em được tự do...»

Hoàn

Sao lại có việc thay đổi như thế? Hoàn có tính «động lòng», ư? Không, Hoàn đã làm việc gì thì hẳn là nghĩ chín chắn lắm mới làm chứ không nhẹ dạ báo giờ. Thế thì vì sao?

Chỉ vì một sự Ngẫu-nhiên!

Hai tuần lễ trước, một tối Hoàn đang một người bạn thân thơ thẩn đi chơi mát, vui chán qua một phố con hẻo lánh, giữa

phố một tòa nhà ba tầng, kiến trúc nửa cụ, nửa tân. Bốn ngọn đèn điện lên hẻm đưa ánh sáng vào trong phòng giữa, làm chói lọi những chữ vàng các bức hoành-phai. Tuy nom không được rõ, nhưng cũng có thể đoán được những đồ trang hoàng trong gian ấy tất toàn đồ quý giá.

Từ một phòng bên tay phải cũng đến thấp sang choang, đang có tiếng xô xô vu vu đưa đưa ra. Mà dưới đường, có ba chiếc xe ô-tô lịch sự đỗ chờ.

Bạn Hoàn tro tay vào tòa nhà ấy, hỏi:

—Anh có biết nhà ai không? (Ồ, anh không phải là «Thỏ công Hà thành» thì không biết cũng có lẽ. Đó là nhà một lão «set ty da vàng» tòa nhà này dựng lên trên biệt bao nhện lười thì đùa ghẹo. Cũng có khi lờ phàm tôn pháp luật. Nhưng ược cái lão quen biết rộng, lại may mắn được một cô gái khá mỹ miều, nên lão tìm cái căn cứ đảm qui khách nào cũng được! Anh hãy lần ra nghe tiếng xô xô đưa ra? Chắc hẳn lại là có gái rượu của lão đang... tiếp khách quý, cạnh chiếc khay «đen con ông thần sinh tử» gì... Cả Hà-thành không ai còn là... gì nhà lão này.

Nói xong bạn Hoàn thân nhiên sang cầu chuyện khác. Nhưng Hoàn thì thấy lạnh ngắt trong lòng, quả tim như ngừng chạy, mạch máu như ngừng chảy, hai cánh chân muốn bước lên...

Là vì tòa nhà đó chính là nhà Liễu...

NGỌC-THỎ

HIỆN PHÁP MỚI CỦA NƯỚC PHÁP

(Tiếp theo trang 3)

dời nghỉ. Từ nay về sau, chính sách nước Pháp chỉ do một mình vị Quốc-trưởng định đoạt, chỉ một mình vị Quốc-trưởng có thể quyết định được những việc có tính cách chính trị.

Một từ nữa đáng chú ý là Thống-chế Pétain đã cử M. Pierre Laval là người thay mình trong chức Quốc-trưởng, nên Thống-chế bị ngăn trở bất cứ việc gì không giữ được quyền này. Việc này cũng là để tránh mọi sự lôi thôi có thể xảy ra về sau giữa hai vị Quốc-trưởng.

Thống chế Pétain lại báo tin có lẽ vị Quốc-trưởng Pháp sẽ về Versailles còn các vị tổng-trưởng thì có lẽ sẽ ở Paris.

Nước Pháp hiện nay như một kẻ bị thương nặng, phải cần cố gắng lắm để thoát khỏi một tình thế nguy ngập.

Hiện-pháp mới năm 1940 của Thống chế Pétain thay vào hiến pháp 1875 có thể là nền thuộc hay của nước Pháp thoát thời kỳ khủng hoảng này chăng?

T.B.C.N.

Nhà ở Sầm-Sơn
cho thuê có điện
và vườn rộng gần
bãi hồ 70\$ một vụ.

Hội bạn báo hay như
giấy thép Sầm-Sơn.

nguồn văn tim vàng

Một câu đối của người Tàu đang treo thưởng.

Luôn mấy năm nay, người Tàu tuy lâm vào cảnh quốc-gia đa nạn, dân-chúng lụn lý là thế, mà vẫn có ngày giở và tâm-chỉ để tiêu-khiến với nhau bằng chữ nghĩa, văn chương.

Nghĩ lại câu của nhà thi sĩ Pháp Ernest Renan bảo người đời rằng: « thế-giới đến lúc mặt kiếp, cũng có ngày thơ », thật là thấu hiểu tâm-lý loại người trên mặt đất, chẳng cứ là tây hay đông.

Hắn các ngài có nghe nói bên Tàu có một loại báo rất phổ thông, gọi là « tiểu-báo » (tờ báo nhỏ) hàng ngày chỉ ra có bốn trang nhỏ tí, bán giá cực rẻ, để cho nhất-ban dân-chúng đều có thể mua được. Hiện thời Trung-quốc có không biết mấy trăm mấy nghìn tờ tiểu-báo ấy mà nói. Tiếng là tờ báo nhỏ, nhưng nó khéo thu-vén đủ hết các mục: xã-thuyết, tin tức năm châu, thi-ca, bi-kịch, tiểu-thuyết mới cũ, các di-văn cổ-vụ v... Trên các tiểu-báo ấy, chúng tôi thường thấy treo giải thưởng họa thơ hay là đối-liên, kể cả phương diện văn-chương chẳng phải không có thú-vị.

Báo « Tiền-đạo » ra ngày 10 Juin trước đây, dưới một mục riêng gọi là « Quái-liên cầu-ngẫu, 怪聯求偶 » (những câu đối quái lạ, cầu thiên hạ đối đằm), có người treo thưởng cho ai đối được câu sau này:

運輸輻重車逐軌
Vận-thầu trụ trọng xa liên quỹ

Lấy nghĩa đen mà nói thì câu xuấ-dĩ: này không có gì là lạ lùng khó khăn, vì bảy chữ hợp lại đó chỉ có nghĩa là những chuyện xe-hỏa chuyên chở các đồ quân khí binh lương chạy liên-liên ở trên đường sắt. Nhưng nó rắc rối khó nhận là ở chỗ này: trong 7 chữ, chữ nào cũng có chữ xe (車) là xe ở trong, vậy người nào đối lại cũng phải tìm 7 chữ gì cùng thuộc về một loại một bộ như nhau mới được.

Khó đối là ở đây.
Nó là một lối « nghịch-chữ » đại-khải như Jeu de mots của tây.

Vì khó đối, nên người ra đối treo thưởng rất xứng đáng. Các bạn làng nho ta có cao-bưng, thử đối câu này để tranh tài với người Tàu một phen xem nào. Các cụ ta xưa thường lấy câu đối làm người Tàu phải khuất-phục, chẳng et éptorng sử-sách và truyền tụng trong dân-gian đó sao?

Nếu các ngài dự thi, xin gửi đến địa-chỉ này: nhà báo « Tiền-đạo » ở đường Đức-phụ (德輔道) số 132, Hương-cảng.

Để xem kết-quả có câu đối lại nào hay, chúng tôi sẽ đăng cho độc-giả xem. Nhưng theo chúng tôi tưởng đâu có ai đối, cũng ngại ngại miễn-tưởng, khó được tự-nhiên, vì câu đối này nó cũng gần một loại với câu « Da trắng vô bì bạch » của bà Nguyễn thị Diễm, hay là câu « Gái lo chỉ kén ngài quân tử » của một cô thiếu-nữ nào đó kén chồng, mà xưa nay chưa nghe ai đối được hay.

Đời mới, cách thơ tỏ tiên cũng phải mới.

Tôi được thấy một nhà ở Nam-trung khéo bày bàn thờ ông bà một cách rất giản tiện, mới mẻ.

Trên bàn thờ chỉ bày một bộ lư-hương, để trước một khung ảnh phong-dại. Bên trên treo một bức hoành-phai sơn son thiếp vàng, chạm trổ thanh nhã và mỹ thuật.

Người có di - tượng trong khung ảnh thờ, nguyên hồi Âu-chiến 1914-18 di linh sang giúp mẫu-quốc rồi bị trận-vong. Nếu như nhà khác cứ theo lối cũ, thì bức hoành-phai kia chắc hẳn đã khắc mấy chữ Hán to tướng, không « Vị quốc quynh khu » thì cũng « Lưu-danh thành-tử » hay những chữ sáo đại-khải như thế.

Song, người con nhà này là hạng tân-học, muốn thực-hành xa cũ thay mới từ bàn thờ trở đi, cho nên trong bức hoành-phai không khắc chữ Hán như thói cũ, mà khắc hai câu thơ của Victor Hugo như sau này:

Ceux qui pieusement sont morts pour la patrie
Ont droit qu'à leurs cercueils la foule vienne et prie

Gã như tấm bia đá dựng trước mộ, con cháu có khắc câu thơ ấy cũng đúng, chứ không phải ở chỗ bàn thờ mà thôi.

Nhà nho hay xô nhau bằng chữ.

Văn-nhan hay xô lẫn nhau, hình như là thông-bình cả đông tây kim cổ.

Nhà văn bên tây cũng hay lấy chữ nghĩa xuyên-lạc nhau, hải-bước nhau, nhưng thường chỉ nói qua miêng rồi thôi. Không như các cụ nhà nho mình xưa hay xô nhau bằng chữ mà son son thiếp vàng và thêu trên gấm vóc để lưu truyền lâu đời.

Một ông, lúc hàn-vì ở trong làng muốn ra làm lý-trưởng mà dân họ không thêm bầu cho; sau ông gặp thời-vận làm đến tổng-dốc, thanh danh rực rỡ nhất thời. Có người làm bức hoành-phai cực đẹp để mừng, trong khắc bốn chữ « Vạn lý-trưởng thành 萬里長城 ». Bề ngoài cố-nhiên không tán-tụng ông quan ấy có công lao với nhà nước to lớn, vì thế như bức hoành-dài muốn dài, nhưng bề trong vẫn nguyền ý chời chũa với hai chữ ở giữa là hai chữ « lý-trưởng ».

Về triều Thành-thái, một vị danh-sĩ thi đỗ Hoàng-giáp, có ông bạn thân mừng bốn chữ « Đại bát siêu quần » 大筆超羣 » thêu trên gấm ngũ sắc. Với một bức nhà nho nổi tiếng học giỏi đương thời và điện-thị khôi-nguyên như thế, ông bạn mừng bốn chữ « Đại bát siêu quần » là hay và đúng lắm, còn gì hơn nữa. Nhưng ở trong vốn có ngụ ý xô mất nhau chơi, mà chính ông hoàng-giáp được bốn chữ mừng ấy cũng hiểu. Bởi vậy, khi bạn đem bức thêu lại, ông mới xem thấy, liền cười ha-ha:

— Bác vừa khen vừa xô tôi, nhưng tôi cứ trần treo treo lên, có điều là tôi cho bác biết là tôi hiểu, thế thôi.

Thi ra ông đại-khoa này, khi còn là cử-nhan, có lúc đã đi tri-huyện, ham chơi xóc-dĩa á-đào, đến nỗi tiêu-vãng cả tiền thuế một huyện, xuyt bị cách chức. Sau cáo quan về nhà xem sách, hai năm sau đi thi đình, đỗ Hoàng-giáp.

Ông bạn thân đã mừng 4 chữ rất hay kia, có ý xô ngầm ở chỗ có thể nói là: Đại bát siêu quần là Rút lại (đại bát) quần liêu (siêu quần)

X. Y. Z.

Đông Tây gặp nhau

(Tiếp theo trang 10)

Cứ mỗi lần có việc xin hóa như thế là mỗi lần tây-phương được thêm lợi quyền ở Tàu:

Kiểm duyệt bỏ

Song ai cũng phải nhìn nhận rằng trong cuộc đông-tây gặp gỡ, thật tây-phương đã có công-on đem khoa-học và văn-hóa mới qua truyền bá cảnh tỉnh đông-phương không phải là nhỏ.

Ấy đó, đông tây đã gặp nhau 5 trăm năm nay, và thế tất phải gần bó quan hệ trên đường tiến hóa sinh tồn mãi mãi, không rời nhau ra được:

Thế mà sao nhà văn hào Đ. Kipling dám nói: « Đông là đông, tây là tây, không bao giờ gặp được nhau »?

QUÂN-CHI

Trung-Bac Tân-Van

Édition hebdomadaire paraissant le Dimanche
(TRUNG-BAC CHỦ-NHẬT)

TARIF D'ABONNEMENT

Un an 6 mois

Tonkin Annam et Laos	6\$ 00 3\$ 25
Cochinchine, France et Colonies françaises	7, 00 3, 75
Etranger	12, 00 7, 00
Administration et Services publics	10, 00 6, 00

Les abonnements partent du 1er ou du 16 de chaque mois et sont toujours payables d'avance

Les mandats doivent être établis au nom de « TRUNG-BAC-TAN-VAN » et adressés au n° 36 Boulevard Henri d'Orléans Hanoi



NGUYỄN HUYỀN viết và vẽ

Hải vừa vẽ xong bức tranh. Anh mang dưng bên tường rồi xoa tay vui vẻ lại ngồi bên gốc cây đa để ngắm lại. Bức tranh đầy ánh sáng trong veo làm anh vui vẻ sẽ gạt sầu. Rồi nghĩ lại những cái khuyết điểm... Cành sao này lo quá, khem tre kia vẽ nặng quá, đề mai chưa mau trời xanh thêm chút nữa...

Gió thổi bay mây trời, là tre xèo xèo. Thỉnh thoảng mấy tiếng chim kêu chiêm-chiếp...

Hải lơ đãng nhìn ra ngoài nắng ở hồ sen. Chẳng ngả người bên thân cây, lòng nao nao, tay thọc túi quần, mắt lim dim. Nắng hè ban trưa vào gay gắt. Trên hồ sen ánh vàng chớp chớp trên những lau là xanh biếc.

Tiết hè vào rồi, cảnh là như thiêm thiếp giấc ngủ trưa; vài con chuồn chuồn phất phơ bên hồ hoa trắng loá... Tiếng ngỗng kêu vang qua xa lác, cá dớp bồng bồng hồ sen. Cảnh yên lặng nhắc Hải nhớ đến kỷ niệm xưa qua. Chẳng lẽ đang trong ra ngoài nắng, tưởng hiện ra một thiếu nữ vận loan trắng như bông hoa sen bạch. Hải sẽ gọi: em Yên!

Hải gặp Yên ở một tịnh nhỏ đường ngược. Hải yêu Yên sau vài câu nói, và liếc nhìn. Đôi trẻ ấy thấy chột rở trong lòng tiếng yêu đương. Yên và Hải chỉ gặp nhau ở bữa cơm, họ thay những nhời yêu đương bằng những vẻ nhìn đắm đuối. Một câu nói vờ vờ của Hải đủ cho Yên hiểu. Yên đùa với em ở dưới nhà, Hải cho là Yên muốn đùa với mình, Hải vui vẻ sung sướng lắm, và hôm đó đi về phong cảnh Hải bất ngờ ngao. Có hôm Yên cùng anh là bạn của Hải đi chơi ở ngoài. Hải về quê, Yên đến gần mà không biết. Yên thấy đau dạ dày trong lòng và té mê đứng ngắm chàng về từ cách đóng về

tay trái thọc túi, từ bỏ tóc rơi bù, từ gấu quần lấm dầy bùn...

Yên đều ngắm một cách say mê. Mỗi tối khi về đến đám mây hồng đang lướt trên ngọn núi Hải sẽ nói: Ô! đây mới thật là yêu đương! Hôm Yên giặt mình, sẽ cười: Hải chợt quay lại: «A! em đến từ lúc nào? Có phải không em, đây mới thực là yêu đương? Yên cười lảng sẽ nói: «Anh vẽ khéo quá! Có cả con trâu đang ăn cỏ này! và đám mây hồng trong nhè nhàng quá! Nhưng thôi vẽ đi anh đi rồi rồi, đưa em về nhà cấp về cho!»

Tối hôm ấy, cơn chiều xong chàng ngồi gác chân lên cửa sổ trông đám mây trắng bay phất bên trăng. Cảnh yên tĩnh của rừng núi như gọi lòng người đến một xúc cảm bao la huyền bí. Hải đêm từng ông sao, trông từng con đom đóm. Chợt tiếng quốc lên thanh lam chàng dậy. Đó là Yên mang đèn lên. Có lẽ sự lặng lẽ trong trái của rừng núi dưới ánh trăng trong mắt điệu đã giúp chàng có đủ can đảm nói với Yên những câu ân ái.

Nàng ngày thơ và cảm động chỉ nghĩ đến: Anh! anh chỉ nhớ thế!

— Yên quay lại đây một tý, tý nữa, nhìn thẳng vào anh đây này.

— Em chỉ có thôi anh về em nhìn sang bên cũng được!

— Không Yên, anh muốn em nhìn hẳn vào mắt anh kia, để anh tìm ở đôi mắt ngây thơ của em những câu ân ái.

Bức tranh ấy như nhuộm cả tình yêu đương. Hải không vẽ bằng tay bằng hơi thở. Hải vẽ bằng tất cả sức hồi hộp của trái tim.

Chàng reo mừng ôm lấy người yêu, sát mãi tóc người yêu.

— Em ơi! bức tranh này sẽ bất hủ, em sẽ bất hủ.

Huyền chưa! huyền chưa em...

Yên sung sướng sẽ nhắm mắt.

Và một buổi tối sáng giăng, hai bóng trắng của yêu đương lướt trên con đường xa thẳm. Họ không nói với nhau một câu. Tay cầm tay họ nhìn con đường đá gồ ghề. họ nhìn ánh trăng ngân, họ hững hờ nghe những tiếng yên đương của dòng suối róc rách.

Một đám mây bạc lướt qua ngọn núi, tiếng gió vi vút trên ngọn lau, tiếng ech lạch ở ruộng bên, tiếng cá kêu vang ở bụi cây, đối với đôi bạn trẻ ấy là những tiếng yêu đương.

Họ vẫn lặng lẽ tay cầm tay, họ vẫn say sưa nhìn bóng dưới chân. Tso hóa với tiếng động của con trâu đi giúp họ nói những lời ân ái.

— Nghĩ tí đã anh ơi, em mỏi rồi!

Trên mỏm đá bên dòng suối, bốn chân bị bõm đập trên mặt nước.

— Trông trong quá anh nhỉ!

— Đó là tất cả cái thanh-khiết của tình yêu đấy em!



— Anh ơi, có đám mây sắp lấp mặt giăng. Kia đám mây sắp nuốt mặt giăng! Thôi! Thôi thế là xong.

Rồi như sợ tan giấc mộng mong-mơ của yêu đương, nàng sát lại chàng, ngả đầu vào vai bạn. Giăng lại trong, suối lại róc rách, đặng núi vẫn lừ đừ, yên lặng....

Hôm nay, ánh nắng hè buồn thiu nhắc chàng nhớ đến kỷ niệm êm đềm. Chàng thấy buồn-mau mà khi nghĩ tới ngày bỏ nơi ấy không được nói với người yêu một lời từ biệt. Chàng sẽ thử dài viết lên cặp giấy về: «người ta nhuộm tình yêu bằng những màu hồng đỏ, người ta ca tụng tình yêu bằng những câu văn là lướt, lấy tiếng đàn reo rất để mô tả tình yêu.... Nhưng không! không phải thế! tình yêu không phải là những màu hồng, là những câu văn, hay tiếng đàn... Tình yêu là tất cả cái âm thanh

buồn tẻ của tiếng quốc kêu hè; là cái tĩnh mịch của buổi trưa nóng sau tiếng kêu oang của con ngỗng trắng».

HUYỀN

Dưới mắt chúng tôi

(Tiếp theo trang 2)

Hitler cũng bị cáo về tội làm giấy bạc giả!

Ta thử xem trong các phiên tòa Đại hình không mấy phen là không thấy có một vài vụ làm giấy bạc giả và lưu hành như g thế tiền giả và... Tuy những kẻ gian dối, lừa đảo công chúng này thường bị kết án rất nặng, có thể bị 15, 20 năm khổ sai mà lại có thể bị khép vào tội khổ sai chung thân, thế mà số người làm giấy bạc giả vẫn không sao trừ hết được, dầu ở xã hội nào cũng thế.

Chính phủ đặt ra giấy bạc là để cho tiện dụng trong việc giao dịch hàng ngày, những kẻ dám tu-tiền làm ra giấy giả để tiêu không những là lừa dối đồng bào mà lại phạm cả tội lừa dối nhà nước nữa. Đó là nói riêng về cá nhân. Đối với một đoàn thể, một quốc gia vẫn để tài chính cũng rất là quan hệ vì thế mà ở thế giới văn minh này, nước nào cũng cần phải có một chính-sách tài-chính khôn khéo mới giữ nổi cho nền tài-chính khỏi bị lung lay, kho tàng chính phủ được rồi rồi. Trên trường giao thiệp quốc tế, ta đã từng thấy những cuộc vận-dụng về tài-chính, những vụ lừa đảo rất lớn lao. Vừa rồi theo tin của hãng Reuter (Anh) và hãng Stefani (Ý) thì ở Âu-châu đã xảy ra một vụ giấy bạc giả rất lớn, mà thủ phạm chính là bọn Quốc-xã Đức do nhà độc tài Hitler đứng đầu. Cách đây ít lâu, chính phủ Tây ban nha dưới quyền tướng Franco, có lẽ cảm cái ơn đội lính « Condor » do Đức phái sang đã giúp cho được toàn thắng trong cuộc nội chiến 1936-1939, nên mới đặt chính phủ

Đức, in cho một mô giấy bạc mới. Thứ giấy bạc đó in xong, đã lưu hành khắp xứ Tây ban nha thì nhà Quốc gia ngân-hàng ở Tây ban nha mới khám phá ra là có người đã in thêm nhiều giấy bạc giả 1.000 pesetas. Thứ giấy bạc này rất khó phân biệt với bạc thực, vì giấy giả cũng như nệt giấy thực không có gì khác cả. Số dĩ nhà ngân-biệt có giấy giả là vì đã tìm thấy nhiều giấy bạc trùng số.

Thế thì ai là thủ phạm vụ giấy giả này?

Nếu không phải là nước Đức kể đã nhận in giấy bạc cho ông bạn độc-tài mới lên cầm quyền ở Tây-ban-nha thì còn ai vào đó nữa.

Thực thế, những giấy-bạc ở Tây-ban-nha kia chỉ có in cùng một mẫu, một lúc thì mới có thể giống hết với bạc thực không sao phân biệt được, đó chỉ là những giấy bạc in thêm, chứ nếu của kẻ nào định bắt chước thì khó lòng mà tinh xảo được như thế. Người ta đoán rằng, Đức đã dùng những tờ giấy bạc giả k'a để giả những người giúp việc tri-h-thêm hoặc làm nội công cho Đức ở trong một nước nào nghĩa là bọn trong « đội quân thứ năm » vậy!

Tuy Đức cái chính là không có việc này và đó chỉ do Anh bịa đặt ra để tuyên truyền...

Nhưng nếu không có thì sao ở Tây ban nha lại có vụ khám phá ra giấy bạc giả nói trên k'a. Thực là bí mật!

Xét kỹ ra, Hitler và bọn quốc-xã là những tay gian hùng nhất đời không từ một phương pháp gì để đi tới mục đích đầu tiên nhìn bên ngoài đến đầu cuối

mặc, thì họ từ gì việc in giấy bạc giả để giả cho những tay đó thâm mà không làm.

Nếu vụ này đem ra tòa án quốc-tế là Haye thì Hitler sẽ bị khép vào tội gì? Nhưng hiện nay thì Hitler không lo gì phải đem ra tòa án quốc-tế vì là Haye (Hà-lan) hiện đã bị quân Đức chiếm cứ và các quan tòa đã trốn hết rồi.

Tôi thành thực ngợi khen

Ngồi bút tôi xua tay ít «biết» tán dương. Chẳng biết nó có cá linh tinh gì, mà tôi cứ khi ngoi hạ xuống thực viết một vài câu lên dương vớ i ghĩa lý, thì từ nhiên có lại tôi từng câu mực xuống giấy, hình như bất kháng thụ lý vậy.

Nhưng lần này thì bút tôi không rõ mực nữa; để tôi viết được thẳng một hơi. Mà tay tôi lại viết một bài tán dương, ở... tán dương số Mặt-thăm-tán dương về việc khua trừ bọn « Thanh-tích bất hảo » trong thành phố Hanoi trong thời kỳ vừa qua!

Vừa đây, dân Hà-thành pi lại một «...» so! Nhưng cái sự ấy chia làm hai hạng: nhất và nhì. Mà sự nhất không phải là bị bom tau bay, bị đạn trái phá. Đối với cái sự ấy đã có tau bay, trái phá của nhà nước ra ngăn cản cho mình. So phải lại chính là các « Ông lớn » hiện thời tôi tới tâm ngữ ở dưới biển ngoài cửa nhà ta, các tay «anh chia» ở những mây nước, ngoài bãi, xưa nay chỉ sống về một nghề «không vốn», các tay du thủ, du thực, ngay ngày chửi rủa một nơi, thì đến một chỗ ra, đưa vào một cái «...» (thiên) vớ là có một cái «...» mà thực ra chỉ ghe xé ở ngã ba, ngã bảy, hồng k'ém ăn về những «...» (sợ)...

(Xem tiếp trang 35)

MẶT TRÁI ĐỜI

«CÁI TIỀN... CÁI TIỀN»

của NGỌC THỎ

Quả vậy, ai cũng lấy làm ngạc nhiên sao vợ chồng ông Ký Lâm lại sống được «đế vương» mãi mãi thế? Ông Ký có đi làm thực. Nhưng công lương trong phòng giấy mới sôu tư thấm thoát đã trên hai chục năm rồi mà tiền lương của ông vẫn chưa trên năm chục bạc. Năm chục bạc lương tháng của ông ít ỏi có đủ để ra phân nửa tiền thuê tòa nhà của bà Tài Phạm kia chăng? Ừ, một tòa nhà hai tầng nhưng rất to tát, kiến trúc kiểu mới, có đủ đèn điện, máy nước, lại cả nhà... ít Hồng-Mao! Một tòa nhà giá cho người Tân chạy loạn thuê hồi này thì rẻ nhất cũng được trăm rưỡi một tháng, cho người Tây thuê ít nhất cũng bạc trăm, mà dù người bán xứ ở cũng phải trả trên 85p là chủ bà con nê nang làm phải.

Với năm chục bạc lương ông Ký Lâm đã giám thuê nhà này ba bốn năm rồi, lại thêm trong nhà đồ vật trang hoàng toàn đồ quý giá, gia-nhân đây đó hàng chục, tới đến vài chục ngọn đèn điện cùng bắt lên một loạt hào quang sáng ngời sẽ làm cho khách qua đường phải lóa mắt yên trí là biệt thự của một vị đại-thần nào hay ít cũng là nhà một vị đại... phú.

Có biết đàn đó chỉ là vợ chồng ông Ký Lâm. Mà xuất thân ấy sang năm khác, vợ chồng ông bao giờ cũng thấy xe xuống ngựa, tiền trạm bạc thực thường giắt trong mình, cách sinh hoạt thực là hoàn toàn phú quý.

Vì lẽ gì? Ông Ký có sẵn gia sản trăm vạn của ông cha để lại chăng? Xin nhớ ông thân sinh ra

ông Ký bà chục năm trước vẫn gánh một gánh hàng tạp hóa nhỏ ngồi bày bán ở đầu phố Hàng Bông. Hay là bà Ký đảm đang cầm bó, cầm hàng biế góp tiền nuôi con chung với chị em, tiền lãi hàng nằm tới tiền nghìn tiền vạn? Cũng không.

Thực là khó hiểu!

Không nếu ta được cái vinh-dự lợ vào nhà ông Ký Lâm một vài lần thì ta sẽ thấy ngay cái đầu mối của cuộc sinh hoạt đế vương kia.

Ông Ký vốn là người vai chèo. Tôi ấy con nước đã xong, ông ngồi chơi gian giữa, hầu chuyện cu Tài Phạm, cu Tân-Dương, bà Hàn Lương, bà Hương Lội... toàn là những bà ban chỉ thần, của vợ chồng nhà ông Ký cả. Các cụ, các bà đều coi như là người nhà rồi nên cu thì nằm dề con hầu nắn bóp đôi cẳng bị thấp, cu thì ngã lưng trên chiếc ghế xích đu, bà thì lăm đầu gúp cho bà Ký... chẳng có thứ tự gì cả. Ai nấy đều lắng tai nghe ông Ký kể chuyện vì ông Ký đang thuật một câu chuyện vai lăm cho các cụ, các bà cười đến gần vớ... bụng.

Ông Ký đang nói như nước chảy, bỗng thấy ngừng bặt lại. Nửa phút! Một, hai, ba phút... Ông Ký vẫn không thấy nói tiếp. Bà Hương Lội quay lại nhìn, bỗng kinh ngạc kêu thất thanh:

— Ôi tay chưa... sao thế này?

Cả các cụ, các bà đều ngừng cu lại thì thấy... ông ký vẫn ngồi yên, nhưng mặt đỏ bừng, hai mắt đỏ ngầu mà dương trừng trạo đưa đi đưa lại nhanh như chớp, nét mặt bầm tím, ông chồm tay trên mà nhìn ra phía ngoài cửa...

Qu Tài Phạm bình như đã biết là gì rồi, thất thanh hỏi:

— Thôi, Ngươi lại « ộp » rồi!

Bà ký mặt sạm ngắt, vội chạy đến bên ông chồm tay cầm chiếc quạt vừa phe phẩy, tay vừa vuốt ve vào lưng, vào đầu ông ký, giọng nói nhẹ nhàng, nũng nịu:

— Thôi... cái tiền biết rồi rồi... Mà phải hiểu đi bác lợ về cái tiền có hứa là ta, nhưng vì nhà

Thuốc Thiên - trụ
Bệnh Thiên-trụ, hôn to, hôn nhỏ, sa xuống, rắn, sưng, có đau, không đau, lâu 9, 19 năm, nhẹ 2, 3 ngày uống thuốc này đều tiêu chướng. 1 hộp 0p50

Các bệnh hoa liễu.
Các bệnh Lậu, lậu kinh niên, lậu mới mắc huyết, lậu tự nhiên, lậu con nọc, rớt, dai vãng, giang mai, sang độc, hạch xoai, bởi cho được các thuốc hay nhất của Tế-Dân Xã giữ gìn hòa giao ngàn. Nhận chữa khoán các bệnh này.

NHÀ THUỐC TẾ - DÂN
N 131 phố hàng Hàng - Hanoi

bản quá, và chưa được ngày tốt nên cái tiểu chưa giám thử lễ, chứ có phải cái tiểu giám quen Cô dâu, mà Cô gái, Cô hành. Thôi, cái tiểu xin Cô tha cho... Hôm nay là 25, vậy xin đúng 2 hôm nữa cái tiểu xin sắm lễ không giám đề Cô quá nữa...

Ông ký vừa ngồi yên, quắc mắt, đồ ngẩn nhìn chẳng nói chẳng động. Cụ Tài Phàm, bà Hương Lợi, bà Tấn Dường, kéo đến quay quanh mình ông, suýt xoa «khen» họ... Mãi 10 phút sau mắt ông ký mới đỏ và thẩn lại rồi...

Ông ký nhìn mọi người ngơ ngác, hỏi:

— Gì vậy các cụ?

Cụ Tài Phàm là chủ tòa nhà ấy lúc đó đã về nằm giường trên sập, cười mà nói:

— Cô Phạt gần chết mà vẫn không biết gì ư?

Hai hôm sau thì bà ký sửa lễ tạ ngay tại điện nhà. Điện nhà có tiếng là sang trọng nhất cả khu Gia-long, Đồng-khánh, Chợ-bôm, toàn là những con công đệ tử cao sang ra vào. Cho nên tới ấy khách khứa tấp nập.

Điện thờ thiết lập ngay ở gian gác ngoài, to bằng rưỡi cái bàn thờ ông vải một nhà đại phú. Điện điện, đèn dầu thấp như sao xa, đồ mã treo lủng lẳng, những đồ chơi lặt vặt rất đắt tiền bày la liệt. Lại có cả một bộ khay đèn khảm sà cừ, dọc chủa trắng uốn Bện ấy thờ Cô Chín và thỉnh thoảng lại thêm thuốc cũng cả cậu Bửu nữa!

Bữa đó, ông ký phải xin phép nghỉ buổi chiều, nói rồi là có bà bác chết ở tại nhà quá. Ông tắm rửa sạch sẽ, thay quần thay áo... đúng 8 giờ tối ông vào hầu.

Tất cả các Cụ, các Bà ai cũng đều phải khen rằng ông Ký hầu đẹp lắm, đẹp quá. Mỗi giá ông có một vẻ đẹp riêng. Nhất là lúc ông mặc y phục Thờ, cầm đôi lái chèo mà «hồ khoan» thì rõ quá, s'nh...

Các Cụ, các bà xúm nhau lại kén cầu, ngửa tay đỡ ông phát lộc, trong lúc bác cung vãn Vĩ gần cổ hát những câu ca tụng vẻ đẹp về sinh... Thực là vui vẻ quá. Mãi quá 1 giờ sáng mới giải tán. Trước khi về con bé ở đồ lên xe cụ Tài Phàm còn đứng lại, nói cùng bà Hương Lợi:

— Thực vợ chồng ông ký được Thành thương lắm, nên mới để cho được sung sướng như thế. Chị em ta cứ thành tâm cầu khắp, lễ bái, lo chi chẳng được người đó cho sống lâu, phát tài?

Khách về cả rồi, đèn tắt cả rồi, ông Ký còn ngồi thờ nhà ngoài chưa buồn vào đi ngủ vội. Nghe tiếng giày bà đi lại vội vào ông ngoảnh lại, sẽ hỏi:

— Nay mợ tính sao? Tháng này đã là tháng nhà mụ Tài Phàm chưa cưới. Quá nghìn bạc rồi, lại còn món nợ 500 ở bà Đức Thích họ đòi đủ quá, liệu sao cho ăn thỏa, thì liên!

Bà ký nghĩ một nụ cười kiểu ngạo:

— Chớ cậu nhắc mợ nghĩ tới thì còn gì là đời. Ban nãy đã mời cụ Tài mồng một này đi xe ô-tô xuống lễ Ngh-giang, cụ mừng rỡ nhận lời ngay. Nhắc tiếp đến liên nhà cụ gạt đi bảo chờ bà con ai ở chẳng thể, không cần tính nữa, lúc nào Thành độ vợ chồng khá giả hãy hay. Còn nhớ họ thì đã có bà Hương Lợi nhậm mai cho con đem một ngàn đến đề tới góp vốn buôn... rồi, lại con mẹ Tham vừa cần khăn xin đội bài nhang, đã thuận cho vay 500 rồi. Không lo gì nữa. Chỉ một chuyến ô-tô đêm chực mới các cụ ấy đi là là đầu rồi đó...

Vậy mà bên ngoài người ta vẫn ngỡ-nghe không rõ vì sao vợ chồng ông ký làm lại sống một cách «đế vương» đến thế, mà sống được mãi...

NGOC THỎ

NGƯỜI TRINH NỮ



Tiên-thuyết của LAN-KHAI

Tranh vẽ của MẠNH-QUYNH

(Tiếp theo kỳ trước)

— Đa tạ cậu.
— Nhưng ông cho phép tôi nói chứ?
— Vâng, xin cậu cứ nói.
— Ông nên để yên bọn Gấu già.
— Tại sao thế?
— Tại rằng, theo ý tôi, họ có lẽ phải của họ.
— Phải thế nào lại phải thế được!
— Thì chính như tôi vừa thưa với ông mà lại.
— Họ bảo với cậu thế?
— Không... Nhưng tôi có thể đoán mà biết được. Hướng hồ, ta biết đâu họ không còn có những lễ khác, một mục đích khác; mà, nếu ta hiểu rõ, ta sẽ kinh phục họ...

— Chẳng thế nào tôi lại kinh trọng kẻ đi giết người để cướp của...
— Giết kẻ tham những gian ác để làm việc hay thì có gì là đáng trách.
— Ấy chỉ là những nhời nguy hiểm. Không ai có quyền, trừ pháp luật, phạm đến tính mệnh ai cả.

— Thế ta ông nhất định không cho nhời tôi là phải?
— Nhất định không!
Ông già Lương vuốt râu và nói thêm:
— Nghe cậu, người ta có thể ngờ là cậu đi thuyết khách bộ bọn gian ác ấy...
— Gã có thể cũng chẳng sao!
— Có thể à? Nếu vậy, tôi lại nhờ cậu làm ơn báo với các thành gặc ấy họ tôi rằng, tôi còn sống thì chúng nó sẽ còn điện đúng với tôi!

— Nếu thế, họ tại sẽ bắt ông phải chết!
— Cậu nói dễ nghe quá! Tôi thách chúng nó làm gì được tôi, tôi cho là giỏi!
— Họ chưa làm gì biết đâu chẳng phải vì họ tiếc ông với anh Tông là những người có tài?
— Nhưng một phút Âm Vinh lại nói:
— Ông đã làm hại họ nhiều, vậy mà họ không sợ hại ông, như thế ông cũng nên biết rằng họ từ kỷ với ông lắm đấy!

— Không rõ hay là không dám hoặc không thể?
— Âm Vinh cười nhạt:
— Ông tự cao, tự phụ quá! Ông nên biết rằng mảnh hồ bất như quân hồ. Hạng Vũ khi xưa mà còn táng thân ở 1 ận Cai họ đấy!
Ông già tỏ ý khó chịu:
— Cậu định kết luận thế nào?
— Ông chỉ nên mặc họ, cũng như họ cứ để ông yên...
— Hừ!
— Và như thế dễ lắm!

Ông già không đáp.
— Âm Vinh tiếp:
— Không những vậy, họ còn sẽ vui lòng mỗi tháng tặng ông một số tiền để ông làm việc đi cho họ...
— Ông già này người như người phải còn kiên lửa:
— Không đời nào! Không đời nào, cậu nghe chưa?
— Tôi chết thì tôi chết, chứ nhất định không từ em lấy của phi nghĩa.

TRONG MÙA NỒNG NỤC NÊN LÒNG THUỐC

HUYẾT TRUNG BỬU ĐẠI-QUANG

sẽ được ngon ăn ngon ngủ, tinh thần tỉnh táo, không lờ đờ mỗi môt, ít khát nước — Huyết Trung Bửu Đại-Quang là một thứ thuốc bổ huyết rất hay. Dùng ông, đàn bà, người già trẻ con, đàn bà thai sản uống đều tốt lắm.

chai to 2\$00, chai nhỏ 1\$20

ĐẠI-QUANG ĐƯỢC - PHÒNG, 93, Hàng Ngang — Hà Nội — Giấy nói: 805

— Ông không lấy tiền thì thôi, ông có bằng lòng để họ yên chăng?

— Ví dụ không?

— Ông có chấp quá!

— Có chấp cũng được!

— Nếu thế sẽ nguy cho ông và con ông.

— Tôi đã lão cặn rằng tôi không phải là kẻ sợ những nhời dọa nạt mà!

— Chẳng phải là những lời dọa nạt suông.

— Họ làm gì được tôi họ cứ làm!

— Họ sẽ giết ông.

— Tại họ cứ giết!

— Cái ông này lạ thật!

— Tôi không bao giờ thêm đi dôi với kẻ gan ác.

— Cái ấy tùy ông!

— Chính thế!

— Tôi chỉ ái ngại cho cái tai của ông và con ông mà thôi.

— Cảm ơn cậu. Nhưng tôi không thích ai tư vấn tôi hết.

— Ầm Vĩnh thở Ầy vào nách gái.

Về mặt chàng luôn luôn thay đổi, to ra chẳng cảm động dữ lắm.

Hai người im lặng.

Hồi lâu Ầm Vĩnh lại hỏi:

— Thế nào ông nghĩ sao?

— Ngồi gì kia?

— Chuyện ấy!

— Tôi nhất định cứ thế.

Chàng tuổi trẻ chép miệng:

— Thực là muốn sự tại ông cả!

— Cũng được!

— Anh Tông đây?

— Cháu nó chạy đâu từ tôi.

— Ông không lo cho tính mệnh anh ấy à?

— Không. Vì con tôi có liên can gì vào việc này.

— Cũng có lý! Nhưng biết đâu nhỡ ông bị giết, anh ấy chẳng sẽ báo thù.

— Cái ấy tùy nó.

— Họ sợ thế mà họ thủ trước thì lợi nghiệp cho anh ấy lắm!

— Cậu không phải lo cho con tôi.

— Ấy là do lòng tốt.

— Xin cảm ơn.

— Nay ông?

— Cậu bảo gì?

Hai người nhìn nhau. Về mặt chàng tuổi trẻ bỗng trở nên cương quyết và dữ dội:

— Ông từ này, chắc hẳn biết rằng tôi là Ầm Vĩnh, con ông cháu Phong-Lâm thôi chứ gì?

— Có phải thế!

— Không những chỉ có thế!

— Ông để đường gặt mình toan tháo lui đi giữ miếng.

— Chàng tuổi trẻ cười:

— Ta là chúa đảng Gấu gío đây! Ông có chết cũng đừng oán ta nhé?

Rút lời, một pha súng nổ do chàng xuyên dưới găm bàn bắn ngược lên.

Ông già liệng chiếc máy cái đoạn ngã ngửa ra đất.

Tên lão học ngủ vào say.

Hàng xóm phần nhiều ở xa cũng không một ai nghe tiếng.

Chàng tuổi trẻ cúi đầu xem rõ ông già đã chết liền nhảy vọt ra ngoài và biến vào bóng tối mất.

Đoạn chàng ung dung vào châu, tay mang một chai rượu nho thượng hạng với một ít hoa quả.

Lúc nàng Nhận về đến nhà còn thấy Ầm Vĩnh ngồi ăn quả, uống rượu và nói chuyện với quan châu ở cạnh khay đèn thuốc phiện.

Về mặt chàng thần nhiên như không hề có sự khác thường.

III

Nàng Nhận vừa cởi bỏ xong chiếc áo ngoài, bỗng linh canh vào báo quan Châu Báo Hóa:

— Bẩm quan, không biết anh Tông có việc gì xin vào hầu quan khẩn cấp lắm!

Quan châu đặt đũa xuống.

Ngồi ngồi nhồm nhồm, mặt đỏ về ngơ ngác.

Một lúc sau ngài mới truyền:

— Cho vào.

Tên lính cũ đầu lui ra.

Một lúc sau, Tông hiện sừng sững trong khung cửa gian phòng lò mờ sáng.

Quan châu vẩy tay:

— Lại gần đây. Cái gì thế?

— Bẩm quan, cha tôi bị kẻ nào bắn chết rồi!

Tuy động Tông nói vẫn giữ được bình tĩnh mà cái tin ấy vẫn như một tiếng sét gấm trời im lặng.

Quan châu thất kinh:

— Cái gì?... anh tôi gì?... Ông để bị giết à?

— Bẩm vâng....

— Ô hay!... Có thể nào như vậy được?

Mấy câu trên đây nói to lên trong Nhận cũng nghe tiếng.

Tự bên buồng riêng chạy sang. Nhận hỏi Tông bằng một giọng nổi hoảng:

— Cái gì thế, anh Tông?... Ông nhà làm sao?

— Cha tôi bị kẻ nào bắn chết rồi!

Quan châu hỏi chen:

— Việc xảy ra làm sao và từ lúc nào?

— Bẩm quan, đầu đuôi thế nào chúng tôi cũng không biết nữa!

— Ở lại...

— Tôi đưa nàng Nhận ra xem bụi ở nhà ông Chánh Phay, lúc về đến nhà thì đã thấy cha tôi nằm chết trên mặt đất, ngực bị một phát đạn...

— Đạn à?...

— Bẩm vâng!

— Quái nhỉ! có súng nổ mà sao quanh vùng không ai biết?

— Bẩm quan, vì nhà tôi ở tách ra một chỗ, xa hẳn các nhà lân cận.

— Ít ra, người trong nhà cũng biết chứ?



— Dù bằng cách gì, chúng tôi cũng thế sẽ báo thù cho cha tôi!

Nàng Nhận nói:

— Anh Tông nói phải đấy! Ta quyết báo thù cho ông đây!

Ầm Vĩnh nhìn hai người. Một tia sáng hiện như chớp lóe trong cặp mắt chàng. Một nụ cười mỉa mai nhưng kín đáo phác hiện trên môi chàng.

Quan châu nói:

— Hỡi ra khám xem đã!

Và ngài gọi lính:

— Bày đũa, gọi thầy thuốc vào đây để sắp sửa đi khám an mạng.

Người ta sửa soạn một cách ồ ả.

Và, một lát sau, quan châu đã kéo tới nhà người bị giết.

Ông già nằm gục trên mặt đất. Mau thôi ngực Ầy ra ướt vũng.

Người lão học ngồi cạnh xác chết của chủ, mặt ngơ ngác như kẻ mất hồn.

— Trong nhà chỉ có một người không ai tôi bắn lại nghĩ vậy làm...

— Vô lý!... Ta ngờ cái thằng ấy...

Ầm Vĩnh từ rầy vẫn ngồi im lúc ấy mới nói:

— Qua lớn không nên ngờ người ấy.

— Tại sao?

— Tiếng súng lục chỉ bằng tiếng cái pháo lép lửng. Người ta ngủ say có khi không nghe tiếng thật. Mà kẻ sát nhân chẳng chỉ dùng súng lục chứ không phải súng trường.

— Cậu nói phải.

Im một lát quan châu tiếp:

— Chắc lại là sự báo thù của đảng Gấu già!

Tông họa theo:

— Chính chúng tôi cũng ngờ như vậy.

— Quả này ghê gớm thật!

Quận Châu truyền khiến các chắt lên giường, xem xét rất kỹ vết thương, chỗ bắn làm việc của ông dễ, các giấy tờ, các đồ vật tiền nong trong hòm. Đoàn ngồi dạo qua mặt trước mặt sau nhà một lượt.

Ngài bắt đầu hỏi cung người hổ già:

— Lão thuật lại cho ta nghe từ lúc ông đi đi về cho tới lúc lão đi ngủ.

Người hổ già sợ sệt chấp tay bẩm:

— Chủ con, khi tan hần, cũng ở trên quan về như mọi khi.....

— Anh có thấy gì khác không?

— Quan dạy sao ạ?

— Anh có thấy chẳng hạn ông đi tỏ ra lo lắng gì khác mọi khi không?

— Bẩm quan không ạ!

— Ông dễ có ăn cơm không?

— Có, vẫn ăn uống như mọi khi.

— Ông dễ có nói câu gì khiến anh phải lấy làm lạ không?

— Cũng không. Tình ông dễ con ít nói xưa nay.

— Sau khi ăn cơm, ông dễ làm gì?

— Sau khi ăn cơm, ông dễ con chỉ bảo sắp sửa ăn trà đề có khách đến chơi.

Trên mặt ông châu cũng như trên mặt Âm Vinh có những điển cười rất nhanh. Và, hình như sự xác định đã làm sáng lên cả bốn con mắt.

Ông châu hấp tấp hỏi:

— Thế à?

— Vâng.

— Ông dễ có nói rõ khách là ai không?

Bổ già ngẫm nghĩ một lát đoạn nói:

— Bẩm quan.

Mặt Âm Vinh tươi hẳn lên.

— Thế lúc người khách đến anh có trông thấy không?

— Bẩm lúc ấy con đã đi ngủ.

— Cả ngày hôm nay, cũng như hôm qua, ông dễ có đi đâu không?

— Bẩm không thấy ông con đi đâu cả.

Tông cũng nói tiếp:

— Bẩm quan, thầy tôi không đi đâu cả Chỉ hai buổi hầu vào đình mà thôi.

— Thế ông không nói có ai đến chơi à?

— Không ạ.

— Anh Tông, lúc ông về chiều nay anh có nhà không?

— Lúc thầy tôi tan hần về, tôi vẫn có nhà.

— Ông về một mình?

— Bẩm vâng.

— Sao nữa?

— Tôi lên chùa đón ngài Nhạn đi xem hội. Trong lúc ấy thầy tôi ăn cơm.

Ông châu lại gần bàn:

— Khách phải là một người vào hạng khá, vì ông dễ mới ngồi để uống nước và nói chuyện.

Ấm Vinh gạt đầu khen:

— Quan đoán câu ấy sáng suốt lắm!

Ông châu đắc ý:

Thì rõ ràng ra đây, ai trông mà không biết. Để ta sẽ cho đôi tất cả các người quanh đây hỏi xem lúc gặp tôi có ai thấy người đến thăm ông dễ không.

Tông chấp tay:

— Trăm sự nhờ quan minh xét cho.

— Ta sẽ sẽ tìm ra hung thủ mới nghe. Giờ bấy tạm xong việc khám nghiệm. Anh Tông có thể lo liệu việc ma chay cho ông dễ.

Lúc ra cửa quan châu còn nói:

— Dịch là vì thù hận, chứ mọi đồ vật trong nhà vẫn nguyên vẹn này thì không phải là trộm cướp.

Ấm Vinh cũng nói:

— Chính con cũng đoán như thế!

— Thôi ta về đi. Nhạn à về chứ con?

Thiền trả lời:

— Vâng, thầy cứ về, còn theo ngay.

— Ủ về ngay nhé, khuya lắm rồi...

Nàng Nhạn chờ mọi người ra cả, liền lại gần Tông.

Chàng tuổi trẻ lúc ấy đương cùng người dầy tờ già đang sửa soạn khăn áo rồi để thay cho người chết.

Nhạn khẽ đáp tay lên vai Tông.

Anh Tông à?

Tông quay lại, hai mắt đỏ như huyết.

— Anh nghĩ thế nào?

— Tôi sẽ báo thù cho cha tôi, dù chết cũng cam lòng.

— Cái ấy để đi nh rồi. Nhưng mà anh có ngờ có ai không?

— Chỉ đáng Gấu già chứ còn ai nữa!

— Đã đành ta chỉ có thể nghĩ cho đáng cướp ấy, nhưng ngờ kẻ khác thì sao?

— Thầy tôi chẳng thù hận gì với ai ngoài bọn Gấu già cả.

— Anh thử nghĩ xem?

— Không cần phải nghĩ. Tôi biết đích như thế.

— Ngộ việc giết người này không do thù hận gì cả?

Tông ngạc nhiên nhìn Nhạn:

— Không thù hận thì sao lại có án mạng?

— Nhiều khi ăn mang xảy ra mà không do thù hận chứ!

Tông cúi đầu, có vẻ suy nghĩ.

Nhạn nói tiếp:

— Vì dụ kẻ hung phạm đã giết ông nhà sau một cuộc cãi lộn chẳng hạn.

Tông gật:

— Có thể lắm!

— Tôi lại vì dụ kẻ giết người là cậu ấm Vinh...

Tông giật bắn người.

— Ô!

Nhạn mỉm cười:

— Là tôi, vì dụ chơi đùa thôi!

Tông ngạc nhiên sao giữa lúc này, Nhạn lại có thể có được một thái độ gần như đùa cợt như thế.

Tông nói ngụ ý trách móc:

— Tôi buồn và thương thầy tôi lắm, ngài Nhạn à!

— Anh tưởng tôi không thương ông, khi nghe thấy ông bị giết một cách độc ác như vậy sao?

— Thế mà ngài còn nói đùa ư?

— Tôi có nói đùa đâu. Anh hãy nghe đi...

— Nàng cứ nói....

— Vì dụ ấm Vinh nó biết rằng anh.... không bằng lòng nó hỏi tôi...

(Còn nữa)

LAN-KHAI

Imprimerie Trung-Bắc Tân-Vân

36, Bd Henri d'Orléans, Hanoi

Le Gérant: NGUYỄN-ĐOÀN-VUONG

Hanoi

Dưới mắt chúng tôi

(Tiếp theo trang 28)

Những hạng ấy mừng thầm nên gần đây hết xe cam-nhông có cả đèn tay" nghe đầu đã từng ngắm ngắm sấm sủa, dự bị sẵn sàng, chỉ chờ có tiếng òi, tiếng chuông nhà thờ báo động nổi lên, "ồn độn" ấy "bể", nhà dân nhốn nháo bỗng bề, giắt dĩa nhau đến những nơi trú ẩn, là các "ông lớn" ấy thờ ra, trước hết hãy chen cổ các nhà có máu mặt!

Nhưng các nhà chuyên trách, các viên chức sở Mật thám vẫn đề mắt đến đám này. Bọn ấy nhất cử, nhất động đều không thoát khỏi con mắt tinh nhanh của các nhà chuyên trách. Cho

Bravo Sở Mật thám! Cả Hà thành lương-thiện đều một lòng căm ơn các ngài. Lại xin thưa nhỏ rằng: hạng "ông lớn" đang họ ngại cho dân lương-thiện ấy vẫn chưa tiết hết đầu!

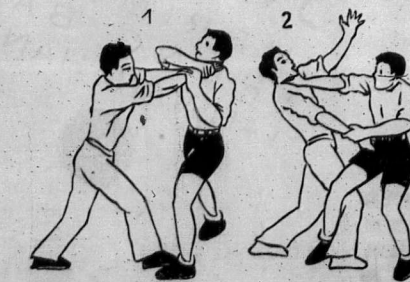
CHÀNG HAI

Các sách dạy Võ Tàu, Nhật, Tây, Ta.

Võ Tàu cuốn I - Op26, II - Op30, III - Op50, IV - Op30 V - (danh Gián) Op50, VI - (danh Côn) Op80, VII - (danh Kiếm) Op80, VIII - (Đầu Song-binh-Tiên) Op80, IX - (Đạo-pháp) Op80, Thiệu-Lâm Quyền-kháp chính tông Op30, Lối Võ Thường Dạng Op30. Võ Nhật Op50, Võ Tây Op60, Võ Ta Op50.

Các sách võ kể đây dạy đủ các bài võ như Mai-Hoa, Liên-Hoa, Hầu-Quyển, Tấn nội-công, Thiệu-Lâm-Lục-lô v.v. và các bài Kiếm, Côn, Gươm, Dao, Thước, đầu Roi, đánh Vật... cùng những miếng đòn bí hiểm độc-thủ và các lối thế-thảo, cách đấu võ có giá trị... Hình vẽ rõ-rệt, ai học lấy cũng giỏi ngay. Chả thế các sách này đã in lại đến 4, 5 lần! đều do SON-NHÂN soạn thuật.

Lối võ thường dùng



Hình 1. - Hô hợp cổ, mình gờ ra.
Hình 2. - Minh hợp cổ lại và làm ngạo.
(Tay nắm thế nào cho họ bị đâm vào bụng ra, đây kỹ ở trong sách) Có 34 và hình vẽ thế võ, ai dùng cũng được giỏi ngay. Giá có ba hào?

mới xuất bản sách dạy

« HỌC ĐẦU VÕ TÀU »

hai cuốn đóng làm một

Có 90 hình vẽ vừa dạy đầu võ, vừa dạy 2 bài võ « Sư-Tử Cầm-Cầm » rất quý. Giá bán sáu hào (gửi mua nhiều thứ sách một lượt cho rẽ-vẻ)!

Các sách kể trên đây, ở xa gửi mua thêm tiền cước. Thơ, mandat để cho nhà xuất-bản như vậy:

« Nhật-Nam Thư-Quán 19, hàng Điều, Hanoi »

NGÔ-T TRÂM BỘ TIỂU-THUYẾT CÓ GIÁ-TRỊ VÀ SÁCH DẠY CÁC NGHỆ CÙNG SÁCH DẠY THUẬT THỐI-MIỀN, DẠY ĐÀN, BUỒN-BẢN V.V. (xem kỹ sau).